SAO LỤC; Tỉnh Lạng Sơn; 10/01/2024 10:06:44 +07:00
SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 09.01.2024 10:47:38 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11068/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2023

HỎA TỐC
Đến trước ..... ngày .....

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 và Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Báo cáo về tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2023, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG BÁO CÁO

- Khoản 1 Điều 22 Luật Hỗ trợ DNNVV quy định: Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ DNNVV. Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoạt động hỗ trợ DNNVV.

- Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV quy định: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai Nghị định này, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện.

- Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV 2023.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO

Trên cơ sở theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai hỗ trợ DNNVV năm 2023 của các Bộ ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Báo cáo tình hình hỗ trợ DNNVV năm 2023 và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương (Công văn số 9992/BKHĐT-PTDN ngày 28/11/2023).

Đến ngày 25/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của 06 Bộ ngành[1] và 58 địa phương tham gia ý kiến và bổ sung thông tin hoàn thiện báo cáo. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Kế hoạch và

[1] Các Bộ: Lao động – Thương binh và Xã hội, Công Thương, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đầu tư đã hoàn thiện Báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2023 (trình kèm theo).

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO

1. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2023

- Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ước tính đến 31/12/2023, cả nước có **917.400** doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 2,4% so với cùng thời điểm năm 2022). Năm 2023, cả nước có hơn 152.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.415 nghìn tỷ đồng, tăng 2,5% về số doanh nghiệp, giảm 11% về vốn đăng ký. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2023 là 3.332,9 nghìn tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đăng ký tăng thêm của doanh nghiệp tăng vốn gần 1.917,4 nghìn tỷ đồng, giảm 39,6%. Bên cạnh đó, còn có **62.400** doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 4,3% so với năm 2022, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm lên 214.600 doanh nghiệp, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình hoạt động của DNNVV đến năm 2021: Theo Tổng cục Thống kê, đến cuối năm 2021, cả nước có **718.697** doanh nghiệp nhỏ và vừa đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, trong đó khoảng 498.000 doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ (chiếm 69,3% tổng số doanh nghiệp), tăng hơn 20.000 doanh nghiệp (tăng 4,1% so với cùng kì năm 2020). Số doanh nghiệp quy mô nhỏ tăng hơn 13.000 doanh nghiệp (tăng hơn 7,6% so với năm 2020), chiếm 24,5% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Doanh nghiệp quy mô vừa chiếm 3,5% tổng số doanh nghiệp, tăng 6,3% so với cùng kì 2020.

2. Đánh giá tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2023

2.1. Tình hình triển khai nhóm chính sách hỗ trợ chung[2]

2.1.1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Tiếp cận tín dụng qua các tổ chức tín dụng

Năm 2023, Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế. Cụ thể: từ đầu năm 2023, NHNN đã liên tục điều chỉnh giảm 04 lần lãi suất điều hành với mức giảm 0,5-2%, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Đến nay, thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay mới bình quân của các ngân hàng thương mại giảm khoảng hơn 2% so với cuối năm 2022.

Tính đến cuối tháng 10/2023, dư nợ tín dụng đối với DNNVV đạt 2.348.628 tỷ đồng, **tăng 7,46%** so với cuối năm 2022, **chiếm 18,34%** tổng dư nợ toàn nền kinh tế (cuối năm 2022 tăng 8,28%, cùng kỳ năm 2022 tăng 6,88%). Đây cũng là nỗ lực lớn của ngành ngân hàng để hỗ trợ về vốn cho các DNNVV trong bối cảnh các DNNVV tiếp tục gặp khó khăn do tác động của kinh tế thế giới và trong nước.

---

[2] Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; hỗ trợ thuế và kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

b) Về các giải pháp của ngành ngân hàng hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh:

- Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong ngành bất động sản (BĐS): Ngân hàng Nhà nước tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai Chương trình cho vay 120.000 tỷ đồng đối với chủ đầu tư và người mua nhà ở các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân với lãi suất giảm 2%/năm so với lãi suất thương mại; thời hạn giải ngân đến hết năm 2030. Đến nay, các NHTM đã cam kết tín dụng cho 06 dự án với số tiền cam kết là **1.986 tỷ đồng**; đã giải ngân cho **04 dự án** với số tiền **143,3 tỷ đồng**.

- Triển khai các giải pháp tín dụng hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho một số mặt hàng nông sản chủ lực (lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long, thuỷ sản, cà phê): Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo các TCTD tập trung nguồn vốn triển khai Chương trình cho vay 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản với lãi suất thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn, thời gian triển khai đến hết ngày 30/6/2024. Đến nay, đã có 13 NHTM đăng ký tham gia chương trình và đã thực hiện cho vay với doanh số giải ngân đạt trên **9.000 tỷ đồng** cho trên **3.500 lượt khách hàng** vay vốn, chiếm 60% tổng số tiền cam kết cho vay theo Chương trình.

- Đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp: Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại địa phương đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Tính đến hết tháng 10/2023, khoảng 460 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp được tổ chức trên toàn quốc. Thông qua đó, các TCTD đã cho vay mới với dư nợ đạt khoảng hơn **1,6 triệu tỷ đồng** cho gần **184.000** doanh nghiệp; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ) đối với hơn **1.200** doanh nghiệp với dư nợ khoảng **8,2 nghìn tỷ đồng** và thực hiện các hình thức hỗ trợ khác (điều chỉnh giảm lãi suất, giảm phí,..) với dư nợ khoảng **154 nghìn tỷ đồng**.

- Chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP: Tính đến cuối tháng 10/2023, doanh số hỗ trợ lãi suất đạt khoảng **207.185 tỷ đồng**, dư nợ hỗ trợ lãi suất đạt hơn **63.612 tỷ đồng**, số tiền hỗ trợ lãi suất lũy kế từ đầu chương trình đạt hơn 980 tỷ đồng cho hơn **2.240** khách hàng.

c) Tiếp cận tín dụng qua Quỹ Phát triển DNNVV và Quỹ bảo lãnh tín dụng (BLTD)

- Trong năm 2023, Quỹ Phát triển DNNVV đã công bố mức lãi suất cho vay mới: lãi suất cho vay ngắn hạn (không quá 1 năm) là **1,2%**/năm và lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn (không quá 7 năm) là **4,4%** /năm.

Kết quả cho vay: Tính đến thời điểm ngày 02/11/2023, Quỹ đã thực hiện cho vay đối với **35 dự án**, phương án sản xuất kinh doanh của các DNNVV với tổng số vốn đã giải ngân là **khoảng 513 tỷ đồng.** Riêng trong năm 2023, Quỹ đã thực hiện ký hợp đồng cho vay đối với **10 dự án**, phương án SXKD, tổng số vốn đã giải ngân trong năm **khoảng 331 tỷ đồng**.

- Về Quỹ BLTD cho DNNVV: Đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ BLTD đạt **1.626,15** tỷ đồng, trong đó, vốn điều lệ do ngân sách địa phương cấp cho hoạt động bảo lãnh là **1.550,79** tỷ đồng.

Về sử dụng vốn của các Quỹ BLTD: Đến 31/12/2022, doanh số bảo lãnh lũy kế (từ năm 2002 đến ngày 31/12/2022) của các Quỹ BLTD ước đạt khoảng **4.272,35** tỷ đồng với **2.146 hợp đồng** bảo lãnh tín dụng đối với 1.064 doanh nghiệp; dư nợ bảo lãnh đạt **145,98 tỷ đồng**; số lượng doanh nghiệp được bảo lãnh trong năm 2022 là **73 doanh nghiệp**, tổng số tiền đã trả nợ thay là 167,02 tỷ đồng.

Về cơ bản, các Quỹ BLTD quy mô còn nhỏ, đến nay chỉ có 9/26 Quỹ đạt mức tối thiểu 100 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP, 70% Quỹ BLTD còn lại có vốn điều lệ dưới 100 tỷ đồng; năng lực bộ máy các Quỹ còn hạn chế, quy trình, nghiệp vụ trong công tác thẩm định hồ sơ, trả nợ thay, kiểm tra, giám sát, thu hồi các khoản nhận nợ bắt buộc chưa hoàn thiện.

2.1.2 Hỗ trợ thuế, phí và lệ phí

Trong giai đoạn 2020-2023, các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế đều ở mức lớn chưa từng có. Từ năm 2020 đến nay, tổng trị giá của các giải pháp miễn giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đạt khoảng **700 nghìn tỷ đồng**.

Riêng năm 2023, quy mô ngân sách để tiếp tục thực hiện các giải pháp miễn, giảm, gia hạn một số khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho các đối tượng khoảng **196 nghìn tỷ đồng** và tính đến tháng 11/2023 đã thực hiện khoảng **172 nghìn tỷ đồng**.

Về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2%[3] (GTGT) theo Nghị quyết 101/2023/QH15: tính đến hết tháng 11/2023, tổng kinh phí hỗ trợ đã thực hiện khoảng **17,4 nghìn tỷ đồng.**

Về chính sách hỗ trợ phí, lệ phí cho người dân và doanh nghiệp năm 2023: Trong 36 khoản phí, lệ phí được giảm, có tới 21 khoản phí, lệ phí được giảm 50%. Dự kiến chính sách này sẽ làm giảm thu ngân sách khoảng **700 tỷ đồng**. Tiếp đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 03/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Với mức giảm phí, lệ phí và tiền thuê đất từ 10-15%, dự kiến quy mô thực hiện chính sách này khoảng **100 tỷ đồng/năm**.

Đồng thời, Bộ Tài chính cũng dự kiến khoảng **3.500 tỷ đồng** để thực hiện chính sách giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2023 cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm[4].

2.1.3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

Ngày 28/5/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Theo đó, nhằm tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận đất đai để sản xuất kinh doanh, Nghị định quy định Khu

[3] Giảm từ 10% xuống còn 8%

[4] Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

công nghiệp phải dành tối thiểu 5 ha đất hoặc tối thiểu 3% tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp để cho các DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Trên tinh thần đó, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang trình Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 6 lần này đã có những quy định tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận quỹ đất.

2.1.4. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

Tính đến nay, cả nước đã có trên 800 tổ chức trung gian với nhiều hình thức được hình thành bao gồm: sàn giao dịch công nghệ tại các địa phương; 63 trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, trung tâm thông tin KH&CN; 04 khu công nghệ cao; 08 công viên phần mềm; 186 tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; 01 tổ chức giám định sở hữu công nghiệp; khoảng 240 tổ chức thẩm định giá, 30 cơ sở ươm tạo công nghệ; 23 tổ chức thúc đẩy kinh doanh; 170 không gian làm việc chung, 50 trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc các viện nghiên cứu, trường đại học và các loại hình tổ chức khác, 01 sàn giao dịch công nghệ Vùng Duyên hải Bắc Bộ, 01 sàn giao dịch Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức khánh thành Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC). NIC là không gian dành cho đổi mới sáng tạo lớn nhất Việt Nam với nhiều cơ chế ưu đãi đặc thù nhằm thu hút các tập đoàn doanh nghiệp công nghệ lớn, các tổ chức hỗ trợ, ươm tạo uy tín thế giới, các chuyên gia trí thức trong và ngoài nước; tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như nhà máy thông minh, công nghiệp bán dẫn, hydrogen, công nghệ môi trường... NIC dự kiến sẽ tạo ra hệ sinh thái chuyên nghiệp và toàn diện để ươm tạo và phát triển các công ty khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, là nơi thu hút và kết nối nguồn lực cho đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, nhằm hỗ trợ ươm tạo, phát triển các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng Dự án đầu tư khu cơ sở kỹ thuật và ươm tạo hỗ trợ DNNVV khu vực phía Bắc tại tỉnh Hòa Bình với mục tiêu thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp. Dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi để có thể bắt đầu xây dựng vào năm 2024.

2.1.5. Hỗ trợ chuyển đổi số

- Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tích cực triển khai từ đầu năm 2021 đến nay đã đạt được một số kết quả tích cực như: Xây dựng Công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực: sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, logistics....; Triển khai phổ biến kiến thức đào tạo về chuyển đổi số cho hơn **13.000** DNNVV tại **63 tỉnh, thành phố**; Xây dựng và đào tạo mạng lưới hơn 100 chuyên gia tư vấn chuyển đổi số; Kết nối, phái cử chuyên gia tư vấn chuyên sâu lộ trình chuyển đổi số cho **380 DNNVV**; Số hóa các công cụ, tài liệu và đăng tải trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp[5]. Tính đến hết tháng 11/2023, các nền tảng thông tin của Chương trình tại Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp đã thu hút

[5] Tại địa chỉ https://digital.business.gov.vn

gần **40.000** lượt truy cập, hơn **2 triệu** lượt truy cập trên fanpage; khoảng 24.000 lượt tải sử dụng các tài liệu, báo cáo, video đào tạo để phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp.

Năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định 1175/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2023 về Khung tiêu chí và quy trình xác định nền tảng số tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số[6]. Đến hết năm 2023, dự kiến số lượt DNNVV tiếp cận, tham gia chương trình là **1.072.000** lượt doanh nghiệp và số lượng DNNVV sử dụng nền tảng số là **197.000** doanh nghiệp.

Tại cấp địa phương, UBND các tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ DNNVV, trong đó nội dung hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số được hầu hết các địa phương chú trọng. Tại tỉnh Ninh Thuận, năm 2023 đã thực hiện hỗ trợ giải pháp chuyển đổi số cho các DNNVV với tổng số tiền là gần 300 triệu đồng, ngoài ra, UBND đã tổ chức các Hội thảo khoa học về chuyển đổi số trong nông nghiệp với sự tham gia của các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh. Tại Đà Nẵng, UBND thành phố đã tổ chức các chương trình nhằm mục tiêu thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp như: Chương trình biểu dương TOP công nghệ 4.0 Việt Nam và Diễn đàn và Triển lãm Smart City Asia 2023…

2.1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

Năm 2023, Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đã phê duyệt 117 đề án xúc tiến thương mại với tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ là 135 tỷ đồng, tập trung vào các hoạt động phát triển ngoại thương và thị trường trong nước. Các hoạt động XTTM phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về XTTM đã hỗ trợ khoảng **8.000 lượt doanh nghiệp** tham gia và hưởng lợi trực tiếp.

Đồng thời, Bộ Công Thương đã phối hợp với các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế hỗ trợ các DNNVV tìm kiếm cơ hội kinh doanh, quảng bá thương hiệu doanh nghiệp, sản phẩm, mở rộng thị trường. Bộ Công Thương cũng triển khai Chương trình Gian hàng Việt trực tuyến, theo đó hỗ trợ đưa 2000 sản phẩm đặc sản địa phương lên các sàn TMĐT, kết nối thị trường trong nước và nước ngoài (Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử quốc gia Go Online, xây dựng Sàn TMĐT hợp nhất 63 tỉnh thành (giai đoạn I).

2.1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý

- Năm 2023, Cổng thông tin doanh nghiệp (http://business.gov.vn) tiếp tục được Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện, nâng cấp trở thành một địa chỉ tin cậy để cộng đồng DNNVV tiếp cận tìm hiểu thông tin về các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Cổng còn là nơi kết nối với Cổng thông tin hỗ trợ DNNVV của ASEAN (ASEAN ACCESS) nhằm hỗ trợ và quảng bá về thị trường Việt Nam, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam ra khu vực.

- Về hỗ trợ tư vấn cho DNNVV: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, địa phương đẩy mạnh phát triển mạng lưới tư vấn viên, đến nay, đã có 6 Bộ[7]

[6] Được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021

[7] Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông.

ban hành lĩnh vực và tiêu chí công nhận tư vấn viên thuộc lĩnh vực quản lý. Tổng số tư vấn viên được các Bộ công nhận đến nay là 847 tư vấn (677 tư vấn cá nhân và 170 tư vấn tổ chức). Các Bộ ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ tư vấn cho DNNVV, đến nay đã có hơn **4.500** lượt DNNVV được tư vấn, đào tạo về các nội dung nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, các mô hình kinh doanh và tư vấn chuyển đổi số.

- Về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV: Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, địa phương đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.8. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Năm 2023, các cơ quan hỗ trợ DNNVV Trung ương và địa phương đã tổ chức khoảng **500 khóa đào tạo** (quản trị doanh nghiệp, khởi sự kinh doanh, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp) cho khoảng **14.000** học viên tập trung vào nâng cao kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ứng dụng khoa học công nghệ trong DNNVV sản xuất, chế biến; phổ biến cho DNNVV về tầm quan trọng và sự cần thiết thực hiện chuyển đổi số, giới thiệu giải pháp chuyển đổi số phù hợp cho doanh nghiệp; đào tạo ứng dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, chứng chỉ bền vững đáp ứng yêu cầu xuất khẩu,...

Hệ thống đào tạo trực tuyến được xây dựng từ năm 2018 đến nay đã được cập nhật với 94 chuyên đề đào tạo[8], thu hút hơn 14.000 học viên đăng ký với khoảng gần **1,34** triệu lượt tương tác trải nghiệm các khóa học trực tuyến.

2.1.9 Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12/12/2023 hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động huy động nguồn lực quốc tế từ UNDP, UNESCAP, USAID để triển khai hỗ trợ cho DNNVV áp dụng thực hành kinh doanh bền vững, kinh doanh tạo tác động, kinh doanh bao trùm, ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị). Năm 2023, khoảng **500** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ nâng cao nhận thức, đào tạo, tư vấn, qua đó tạo hơn **10.000** việc làm cho người dân, đặc biệt là những người ở nhóm thu nhập thấp.

2.2 Tình hình triển khai các nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm[9]

2.2.1 Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Công tác hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được các địa phương chú trọng. Theo thống kê của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), giai đoạn 2018-2023, cả nước có hơn **5.200** hộ chuyển đổi thành doanh nghiệp. Tuy số lượng doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh tăng qua các

---

[8] Trong đó, có 30 khóa do NSNN hỗ trợ kinh phí xây dựng năm 2018 năm 2020; các khoá còn lại do các nhà tài trợ quốc tế (ILO, UN Women) hỗ trợ phát triển.

[9] Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

năm nhưng so với hơn 5 triệu hộ kinh doanh hiện nay thì tỷ lệ chuyển đổi lên doanh nghiệp còn khá khiêm tốn.

Nhằm tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh mở rộng sản xuất kinh doanh, chính thức hóa hoạt động để tiếp cận thuận lợi các chính sách và nguồn lực hỗ trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành trình Chính phủ Dự thảo Nghị định về hộ kinh doanh và hiện đang nghiên cứu Đề án đề xuất khung pháp luật đối với hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp[10].

2.2.2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

- Trong những năm gần đây, Việt Nam nổi lên như một trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ngày càng phát triển: Việt Nam xếp thứ 48 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, hệ sinh thái khởi nghiệp xếp hạng 54/100 quốc gia, được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong những quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á về tính năng động sáng tạo. Đến nay, Việt Nam có khoảng **3.800** doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (tập trung chủ yếu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh), chất lượng của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ngày càng được cải thiện; **210** quỹ đầu tư mạo hiểm, trong đó **40 quỹ đầu tư nội địa**. Tính đến hết tháng 9/2023, tổng vốn đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đạt **427** triệu USD. Số lượng các nhà đầu tư thiên thần tuy nhỏ nhưng đang tăng dần và hiện có 3 tổ chức hoạt động năng động nhất (Vietnam Silicon Valley Accelarator, CLAS Expara Vietnam Accelarator (CEVA) và Vietnam Startup Acceleration Fund (VIISA). Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đã có sự tham gia tích cực của hơn 1.000 tổ chức có năng lực hỗ trợ khởi nghiệp, 79 cơ sở ươm tạo, 140 trường đại học, cao đẳng tổ chức hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

- Nghị định 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành đã tạo nên một hành lang pháp lý quan trọng trong việc đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Tính đến nay, có **26 quỹ đầu tư** trong nước được thành lập với tổng số vốn điều lệ khoảng gần **300 tỷ đồng** (chiếm dưới 5% thị phần đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam). Nhằm tiếp tục thúc đẩy hình thành các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện rà soát, đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 38/2018/NĐ-CP để đề xuất Chính phủ phương án sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

- Tại cấp địa phương, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bến Tre,... là các địa phương triển khai tích cực hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với tổng số khoảng 70 DNNVV được hỗ trợ trong năm 2023.

2.2.3. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Năm 2023, nhằm hỗ trợ các DNNVV nâng cao năng lực, kết nối với các doanh nghiệp đầu chuỗi, các Bộ ngành, địa phương đã tích cực triển khai nhiều giải pháp, chương trình phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy kết nối các

[10] Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào quý II/2024

DNNVV trong nước với các doanh nghiệp FDI như Samsung, Toyota, Honda.... Các bộ, ngành, địa phương cũng đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ DNNVV tăng cường năng lực tham gia chuỗi giá trị từ nguồn ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, chế biến trên phạm vi toàn quốc.

Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động phối hợp với một số nhà tài trợ quốc tế (JICA, USAID) triển khai hoạt động hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị và đạt được kết quả đáng khích lệ. Tính đến nay, đã có hơn 300 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất (kim khí, điện, điện tử, điện gia dụng, phụ tùng ô tô, dệt may, nhựa,...) được các chuyên gia đánh giá, sàng lọc; 100 doanh nghiệp được đánh giá chuyên sâu và tiến hành nâng cấp kỹ thuật để giới thiệu cho doanh nghiệp đầu chuỗi từ một số thị trường chính như: Mỹ, Anh, Canada, Nhật Bản, Hong Kong và Việt Nam. Qua đó, đã có hơn **260** kết nối thành công với tổng giá trị hợp đồng kết nối đạt khoảng **8,2** triệu đô la Mỹ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Bộ công cụ đánh giá DNNVV tiềm năng tham gia chuỗi giá trị nhằm hỗ trợ các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV có cơ sở lựa chọn DNNVV tiềm năng tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo[11].

3. Đánh giá chung

3.1. Một số kết quả đạt được

- Các chính sách hỗ trợ DNNVV được quy định trong Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã góp phần thay đổi nhận thức về vai trò của DNNVV, được cụ thể trong các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội từ trung ương tới địa phương.

- Các hoạt động hỗ trợ DNNVV dần được chuyển đổi theo hướng từ chiều rộng sang chiều sâu, từ nâng cao nhận thức sang tác động trực tiếp, làm thay đổi hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, giải quyết các bài toán của doanh nghiệp.

- Các khóa đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV đã có tác động tích cực đối với các học viên, đặc biệt các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp. Kiến thức của các khóa đào tạo cơ bản giúp học viên củng cố, cải thiện ý tưởng, mô hình kinh doanh; giúp bổ sung, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng về pháp lý, sở hữu trí tuệ, quản lý tài chính, kỹ năng lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp mới.

- Việc quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã kịp thời bổ sung căn cứ pháp lý để hỗ trợ DNNVV tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế chuyển dịch của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ và đặc biệt trong bối cảnh tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 tới doanh nghiệp hiện nay. Chính sách này được triển khai cũng góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

[11] Quyết định số 1358/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

3.2. Một số tồn tại và hạn chế

- Việc ban hành các văn bản pháp lý triển khai Luật và Nghị định 80/2021/NĐ-CP còn chậm, một số quy định hỗ trợ DNNVV chưa được đồng bộ tại các văn bản Luật chuyên ngành và còn tham chiếu đến các văn bản đã lạc hậu như xác định giá trị ngày công lao động của chuyên gia tư vấn hay hỗ trợ giảng viên đào tạo.

- Hoạt động hỗ trợ DNNVV có tính đặc thù do hỗ trợ của nhà nước chỉ mang tính chất "vốn mồi", NSNN chỉ hỗ trợ một phần, đối tượng thụ hưởng (DNNVV) phải chi trả phần còn lại nhằm mua sắm các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu. Do đó, việc tổ chức đấu thầu lựa chọn bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV (bao gồm cả đấu thầu nguồn đóng góp của doanh nghiệp) là chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn thị trường, chưa đáp ứng được yêu cầu của DNNVV. Ngoài ra, quy trình, thủ tục, hồ sơ để thực hiện đấu thầu còn phức tạp, ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả triển khai công tác hỗ trợ.

3.3. Một số bài học kinh nghiệm

- Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp lý hỗ trợ DNNVV cần được cụ thể hoá, đồng bộ và kịp thời để các Bộ ngành, địa phương, hiệp hội có đầy đủ cơ sở triển khai chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp của ngành, địa phương. Tư duy thiết kế chính sách cần đổi mới, đáp ứng điều kiện, yêu cầu ngày càng nhanh chóng của DNNVV. Công tác tuyên truyền, thông tin rộng rãi và đầy đủ về chính sách của nhà nước cần được thực hiện liên tục, đổi mới phương thức truyền thông để DNNVV có nhu cầu được tiếp cận và thụ hưởng chính sách nhanh chóng và kịp thời.

- Năng lực nội tại của khu vực DNNVV còn hạn chế, công tác hỗ trợ DNNVV liên quan tới nhiều ngành, lĩnh vực (cross-cutting) và cần sự vào cuộc của các cấp chính quyền trung ương, địa phương, tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội doanh nghiệp và bản thân các DNNVV để nâng cao năng lực nội tại cho các doanh nghiệp. Do đó, trong công tác hỗ trợ cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, lồng ghép hiệu quả với các chính sách phát triển ngành để đạt được kết quả cộng hưởng.

- Các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp cần chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền truyền thông đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho hội viên; chủ động đổi mới phương thức hoạt động để cung cấp các dịch vụ có hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Các DNNVV cần chủ động cập nhật các thông tin, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, tổ chức hiệp hội để nắm bắt kịp thời các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ; đồng thời cần chủ động vươn lên, nỗ lực, tự cường, tận dụng các thành quả của cuộc cách mạng 4.0, lợi ích của các hiệp định thương mại tự do để phát triển.

IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành địa phương cho thấy các cơ quan cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Báo cáo tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV trong năm 2023 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo. Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa

phương đề nghị bổ sung một số kết quả triển khai hỗ trợ DNNVV của Bộ, ngành, địa phương và điều chỉnh kỹ thuật một số nội dung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, tiếp thu, tổng hợp nội dung bổ sung của các Bộ, địa phương để hoàn thiện Báo cáo *(Chi tiết Phụ lục tiếp thu ý kiến các Bộ ngành gửi kèm Báo cáo).*

Riêng đối với kiến nghị của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc bỏ nhiệm vụ nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH tại phần kiến nghị và giải pháp của Báo cáo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo lưu quan điểm và kiến nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ này trong năm 2024. Qua thực tiễn triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV cho thấy, định mức thù lao chuyên gia tư vấn trong nước quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH là chưa phù hợp, chưa tiệm cận với mức chi phí trên thị trường[12]. Với giá trị hợp đồng tư vấn tối đa lên tới 300 triệu/hợp đồng (bao gồm cả 50% đối ứng của DNNVV), nếu tham chiếu quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, chuyên gia tư vấn cao cấp nhất (15 năm kinh nghiệm hoặc trưởng nhóm tư vấn) chỉ được trả 1,5 triệu đồng/ngày. Định mức chi phí này sẽ khó thu hút được các chuyên gia có chất lượng tham gia hỗ trợ DNNVV, làm giảm ý nghĩa chính sách hỗ trợ tư vấn của Chính phủ cho doanh nghiệp. Do đó, hầu hết các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV đều kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến báo cáo Chính phủ đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH.

V. KIẾN NGHỊ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Cơ hội và thách thức giai đoạn tới

- Năm 2024, dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều cơ hội phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, niềm tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước được củng cố; các ngành kinh tế mới (kinh tế số[13], kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,...) một số ngành trọng tâm như bán dẫn, sản xuất chip, năng lượng mới (hydrogen) được Chính phủ đặc biệt quan tâm, thúc đẩy sẽ tạo cơ hội các doanh nghiệp Việt Nam hình thành các chuỗi giá trị, liên kết mới. 16 hiệp định thương mại tự do đã ký kết cũng tạo lợi thế cho các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; vị thế, uy tín và vai trò của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, Việt Nam tiếp tục là điểm đến thu hút các nguồn lực đầu tư, công nghệ và tri thức phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Bên cạnh những thuận lợi, tình hình trong nước và quốc tế còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức. Thị trường đầu ra, thị trường nguyên nhiên vật liệu của doanh nghiệp bị phụ thuộc nhiều vào các diễn biến phức tạp, bất định chung toàn cầu, nhất là các xung đột về kinh tế địa chính trị thế giới dai dẳng; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp tiếp tục ảnh hưởng lớn đến

---

[12] Báo cáo khảo sát "Toàn cảnh Mạng lưới tư vấn viên Việt Nam" do dự án Thúc đẩy DNNVV và phát triển ngành công nghiệp (JICA tài trợ) thực hiện tháng 2/2022 đã thống kê mức trung bình DNNVV đang chi trả cho chuyên gia tư vấn là 5-15 triệu/ngày tư vấn. Theo hướng dẫn của UN - EU về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam (bản cập nhật năm 2022), mức lương chuyên gia thanh toán theo ngày là 270 USD/ngày. Theo quy định của USAID khi triển khai các dự án hỗ trợ DNNVV ở Việt Nam, mức chi trả cho chuyên gia tư vấn trong nước trung bình từ 7-20 triệu/ngày tư vấn.

13 Theo báo cáo "Nền kinh tế số Đông Nam Á" năm 2021, nền kinh tế số Việt Nam có trị giá khoảng 21 tỷ USD, dự đoán đạt 220 tỷ USD tổng giá trị hàng hoá năm 2030

sản xuất kinh doanh. Các nước gia tăng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, xây dựng hàng rào kỹ thuật. Xu hướng tiêu dùng và yêu cầu của các thị trường về sản xuất kinh doanh bền vững đang ngày càng cao trong khi các doanh nghiệp Việt Nam chưa nhận thức, quan tâm đầy đủ và đầu tư thích đáng, dẫn đến nguy cơ mất cơ hội để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Kiến nghị giải pháp thúc đẩy nâng cao hiệu quả hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới

a) Các bộ, ngành, địa phương

- Các Bộ cần tiếp tục đẩy nhanh việc công nhận tư vấn viên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để mở rộng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV; chia sẻ cơ sở dữ liệu tư vấn viên đã được bộ công nhận cho các địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở chuyên ngành) để thuận lợi trong công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tư vấn cho các tư vấn viên trong mạng lưới. Các Bộ, ngành tích cực chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp mở rộng mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo quy định tại Nghị định 55/2019/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ DNNVV có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn NSNN. Theo đó, tập trung hỗ trợ DNNVV trong ngành, lĩnh vực bị tác động bởi đại dịch COVID-19; hỗ trợ DNNVV tiếp tục phục hồi sản xuất kinh doanh thông qua ứng dụng các nền tảng công nghệ số để chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh, hỗ trợ bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ tư vấn đổi mới công nghệ; phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV (ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp); hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như: công nghiệp dệt may, da giày, điện tử, chế biến chế tạo, các ngành có lợi thế, tiềm năng của Việt Nam như chế biến thực phẩm, chế biến nông sản,...Chuẩn bị sẵn sàng cơ sở hạ tầng cứng (mặt bằng sản xuất kinh doanh, điện, nước...) và hạ tầng mềm (cơ chế chính sách ưu đãi, đào tạo nguồn nhân lực) để đón đầu các doanh nghiệp trong hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn và năng lượng mới (hydrogen).

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông về chính sách hỗ trợ DNNVV tới cộng đồng doanh nghiệp để thu hút sự tham gia của các DNNVV có nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các chính sách.

- Các địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực (vốn, mặt bằng sản xuất, công nghệ...) để đẩy mạnh triển khai hiệu quả các nội dung, Chương trình, Kế hoạch, Đề án hỗ trợ DNNVV đã được phê duyệt theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV; chủ động lồng ghép các hoạt động hỗ trợ DNNVV trong thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác phù hợp.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, đào tạo tư vấn cho doanh nghiệp Việt Nam chuẩn bị đầy đủ về kiến thức, năng lực để đáp ứng các yêu cầu của đối tác, của thị trường và quy định pháp lý trong nước và quốc tế về kinh doanh bền vững.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, trình Chính phủ trong năm 2024.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số bao trùm, "chuyển đổi kép"[14]. Khẩn trương tổ chức, triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025 nhằm thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh bền vững, bao trùm, hướng tới dịch chuyển cơ cấu nền kinh tế theo hướng xanh và bền vững.

- Thúc đẩy việc cho vay của Quỹ Phát triển DNNVV sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV được ban hành.

- Thúc đẩy hoạt động hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia cơ sở Hòa Lạc.

c) Bộ Tài chính

- Khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và xây dựng dự thảo Luật Thuế TNDN sửa đổi[15], trong đó: quy định chính sách ưu đãi cho DNNVV theo Luật Hỗ trợ DNNVV; (ii) quy định chính sách thuế TNDN hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Luật Đầu tư và (iii) quy định chính sách thuế TNDN để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD hướng nguồn vốn tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, trong đó có DNNVV; đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các sản phẩm mới; rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cấp tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn, đáp ứng nhu cầu vốn của các DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ.

---

[14] Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh và bao trùm

[15] Trong đó: (i) quy định chính sách ưu đãi cho DNNVV theo Luật Hỗ trợ DNNVV; (ii) quy định chính sách thuế TNDN hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Luật Đầu tư và (iii) quy định chính sách thuế TNDN để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách nhằm thu hút nguồn vốn xanh để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án xanh.

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện Dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định Quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng (Fintech) tại Việt Nam trong năm 2024. Đây là mô hình cần thiết để đa dạng hóa kênh tài trợ vốn cho doanh nghiệp.

đ) Bộ Tư pháp

Trong năm 2024, đánh giá tổng thể tình hình thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng điều chỉnh định mức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tương ứng với quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Trong năm 2024, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước, đảm bảo các định mức hỗ trợ tư vấn phù hợp với thực tế thị trường.

g) Bộ Công Thương

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hơn nữa triển khai thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy các FTA đã ký kết; tranh thủ cơ hội xuất khẩu của từng thị trường, mặt hàng; nâng cao chất lượng công tác dự báo cung cầu ngành hàng, sản phẩm, thị trường để kịp thời hỗ trợ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu; khai thác hiệu quả thị trường nội địa.

- Xây dựng chiến lược tổng thể quốc gia về phát triển các ngành cũng như các đề án phát triển thương hiệu cho các sản phẩm là thế mạnh và có lợi thế cạnh tranh cao của Việt Nam; hình thành các trung tâm triển lãm có tầm khu vực và quốc tế tại các trung tâm kinh tế lớn như thành phố Hồ Chí Minh (đã có nhưng quy mô còn rất nhỏ), Hà Nội, Đà Nẵng.

h) Các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp

-Tăng cường tính liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, hợp tác cùng phát triển. Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước thông qua việc tập hợp hội viên là các nhà xản xuất, xuất khẩu lớn theo từng ngành hàng. Phát huy tính đại diện cho doanh nghiệp hội viên trong việc vận động chính sách, bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và địa phương để xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

- Cần chủ động cập nhật thông tin, hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước để nắm bắt kịp thời các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ. Tích cực phổ biến, tuyên truyền, cập nhật kịp thời các chính sách mới của Chính phủ, chỉ đạo của chính quyền địa phương tới các doanh nghiệp hội viên.

i) Các DNNVV

- Nỗ lực, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, theo sát diễn biến của thị trường, tập trung cắt giảm chi phí, nắm bắt từng cơ hội đơn hàng để duy trì hoạt động.

- Cần tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, trình độ quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác lớn đặc biệt là khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mang tính toàn cầu.

- Tận dụng tối đa lợi thế của 16 Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các Hiệp định tự do thế hệ mới để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nguồn cung ứng thay thế.

- Chủ động tái cấu trúc mô hình kinh doanh trong dài hạn, hướng tới và chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu về xanh và bền vững cho sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp.

- Chủ động cập nhật thông tin, hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, tổ chức đại diện doanh nghiệp để nắm bắt kịp thời các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ. Chủ động tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm theo Báo cáo chi tiết, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Công Thương, KH&CN, TT&TT, NN&PTNT, GD&ĐT, NHNN, TN&MT, LĐTB&XH;
- Lưu: VT, PTDN.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 11068/BKHĐT-PTDN ngày 29 / 12 /2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2023

1. Bối cảnh kinh tế năm 2023

Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2023 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh còn bị ảnh hưởng nhiều từ xu thế đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu xảy ra trên thế giới, các cuộc xung đột vũ trang mới xuất hiện làm cho tình hình ngày càng trở nên khó khăn hơn. Nền kinh tế Việt Nam còn chịu tác động nặng nề hơn do tổng cầu bên ngoài giảm mạnh từ cuối năm 2022, khiến xuất khẩu năm 2023 giảm 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, các tổ chức kinh tế quốc tế (IFM, WTO) liên tục thay đổi, điều chỉnh dự báo về tốc độ tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2023, các nền kinh tế lớn của thế giới vẫn đang trong thời kỳ áp dụng các biện pháp kinh tế để kiểm soát lạm phát như tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa tại các khu vực kinh tế lớn của thế giới như Châu Âu và Mỹ và Trung Quốc, biến động giá cả hàng hóa, thị trường tài chính và thương mại tài chính quốc tế cũng đã tác động đáng kể đến tình hình chung.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức tạp hơn nhiều so với dự báo, nhưng nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, sát sao, kịp thời của Đảng; sự đồng hành và giám sát có hiệu quả của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Qua đó, năm 2023, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục là điểm sáng; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tăng trưởng kinh tế và công nghiệp từng bước được phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, tháng sau tích cực hơn tháng trước; **GDP tăng 5,05%**; **chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,25%**. Nông nghiệp phát triển ổn định, tăng 3,83% so với cùng kỳ, tiếp tục phát huy vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế; khách du lịch quốc tế đến Việt Nam ước đạt gần 12,6 triệu lượt người, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách quốc tế năm 2023; **xuất siêu 28 tỷ USD.**

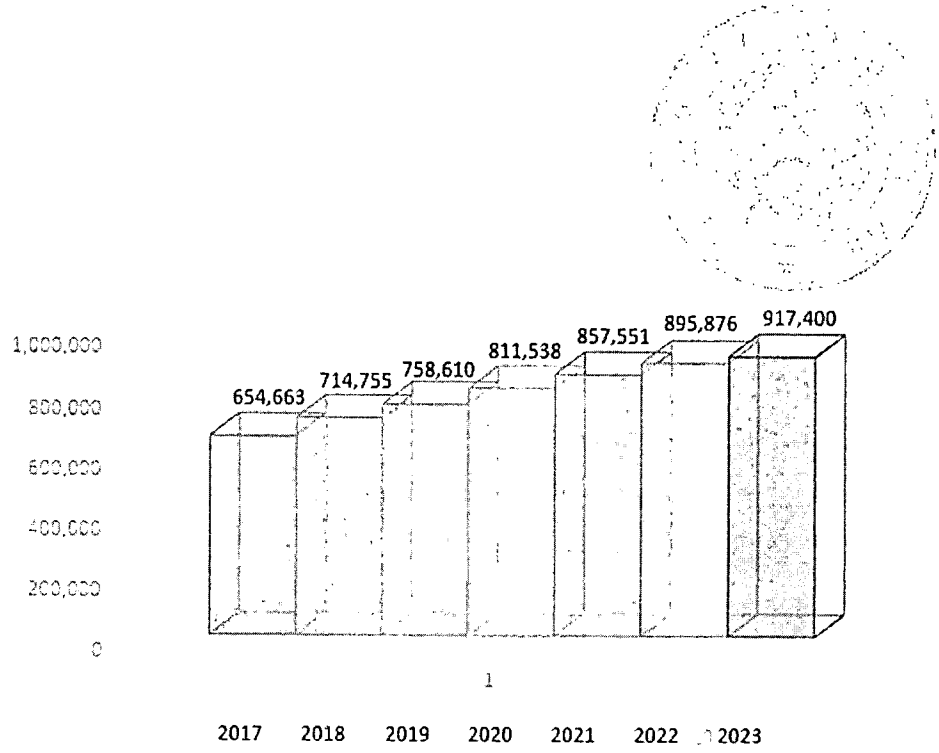
2. Khái quát chung về tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2023

a. Tình hình gia nhập, rút lui khỏi thị trường của các doanh nghiệp

Năm 2023, mặc dù nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp khó khăn nhưng với những nỗ lực điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tốc độ thành lập doanh nghiệp vẫn có xu hướng gia tăng.

Theo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), số doanh nghiệp thành lập mới năm 2023 ước đạt hơn **159,3 nghìn** doanh nghiệp (tăng 10.000 doanh nghiệp so với mục tiêu từ đầu năm), tăng 2,5% so với năm 2022 (số doanh nghiệp thành lập mới đạt 148.500). Lũy kế đến hết năm 2023, cả nước đã có hơn 1,8 triệu doanh nghiệp đăng ký thành lập và số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế đạt hơn **917.400**.

Hình 1. Số lượng doanh nghiệp cả nước giai đoạn 2017-2023 (ĐVT: DN)



(Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

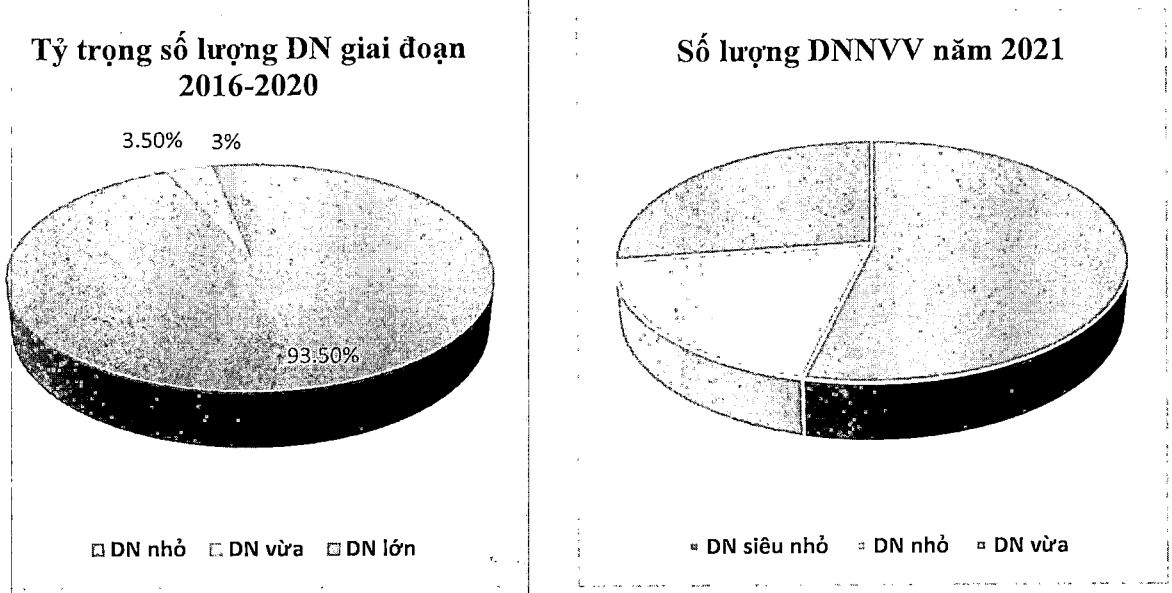
Tổng số vốn đăng ký của 152.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 1.521,3 nghìn tỷ đồng, tăng 2,5% về số doanh nghiệp, giảm 11% về vốn đăng ký. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2023 là 3.557,9 nghìn tỷ đồng, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đăng ký tăng thêm của hơn 46 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký tăng vốn là 2.036,6 nghìn tỷ đồng, giảm 35,8%. Bên cạnh đó, còn có 58,4 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 2,4% so với năm 2022, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm lên **217,7 nghìn** doanh nghiệp, tăng 4,5% so với năm 2022. Bình quân một tháng có 18,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Về tình hình tạm ngừng kinh doanh, rút lui khỏi thị trường: Tính chung cả năm 2023, có 89,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 20,7% so với năm 2022; có 65,5 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 28,9%; có 18 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 3,1% so với năm 2022. Bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

b. Tình hình hoạt động của DNNVV đến năm 2021

Theo Tổng cục Thống kê, đến cuối năm 2021, DNNVV chiếm tới gần 98% trong tổng số 718.697 doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh, trong đó: khoảng 498.000 doanh nghiệp siêu nhỏ, chiếm 69,3% so với tổng số doanh nghiệp (tăng hơn 20.000 doanh nghiệp (tăng 4,1%) so với cùng kì năm 2020). Số doanh nghiệp nhỏ chiếm 24,5% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động (tăng hơn 13.000 doanh nghiệp, tương ứng tăng khoảng 7,6% so với năm 2020); doanh nghiệp vừa vẫn chiếm 3,5% so với thị trường, tăng 6,3% so với cùng kì 2020.

Hình 2: Tỷ trọng doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trong nền kinh tế

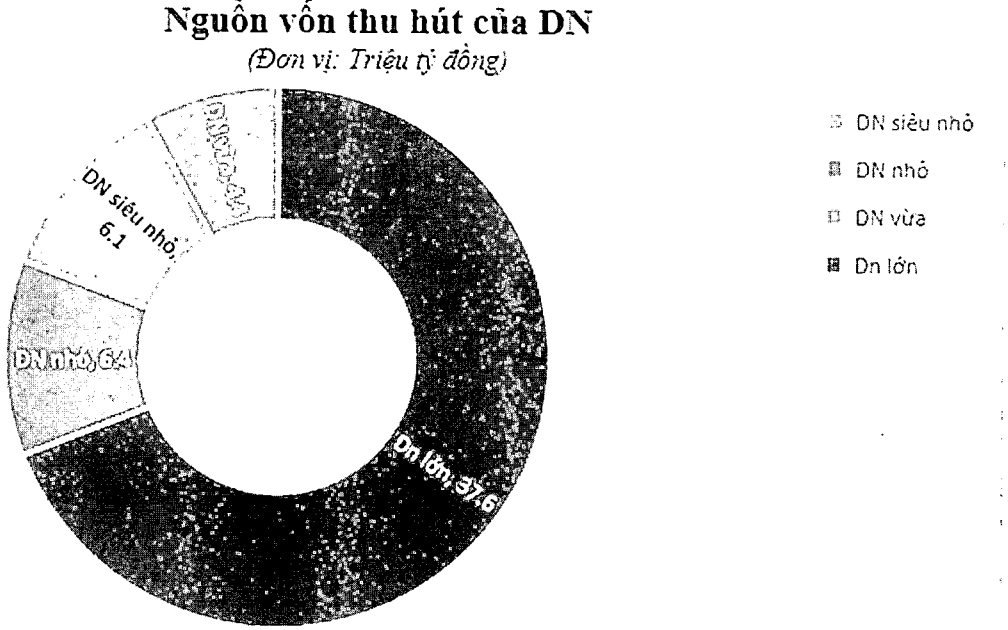


(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

- Lao động của doanh nghiệp theo quy mô doanh nghiệp: tính trung giai đoạn 2017-2021, doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa thu hút khoảng 5,2 - 5,6 triệu lao động, trong khi doanh nghiệp lớn mặc dù chỉ chiếm 3,5% tổng số doanh nghiệp nhưng thu hút tới 9 - 9,5 triệu lao động trong giai đoạn 2017-2021. Điều này cho thấy các DNNVV mặc dù số lượng lớn nhưng quy mô lao động nhỏ nên chưa tạo được nhiều cơ hội việc làm cho người lao động. Đáng chú ý, trong năm 2021, tỷ trọng lao động của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa chiếm 36,1%, tăng 0,05% so với năm 2020 khi mà các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19.

- Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp: Mặc dù chiếm tỷ trọng lớn về tổng số doanh nghiệp nhưng các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa chỉ có tổng nguồn vốn lần lượt là 6,1; 6,4 và 4,4 triệu tỷ đồng, chiếm 31,9% tổng số nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp (các doanh nghiệp lớn chiếm tới 37,6 triệu tỷ đồng). Tại thời điểm 31/12/2021, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa đều chứng kiến mức tăng đáng kể về nguồn vốn so với giai đoạn 2016 - 2020.

ình 3: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp



(Nguồn: Tổng hợp từ nguồn của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

- Doanh thu thuần của doanh nghiệp theo quy mô doanh nghiệp: giai đoạn 2017-2021, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa có mức tăng trưởng doanh thu so với giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, doanh nghiệp quy mô nhỏ đạt 4,1 triệu tỷ đồng, tăng 20,1%; doanh nghiệp quy mô vừa đạt 3 triệu tỷ đồng, tăng 32,3%; doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ đạt 722,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% so với giai đoạn trước.

- Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp: Doanh nghiệp quy mô vừa đạt lợi nhuận 37,5 nghìn tỷ đồng vào năm 2021 so với 28,12 nghìn tỷ đồng vào năm 2018. Doanh nghiệp quy mô nhỏ đạt lợi nhuận 3,4 nghìn tỷ đồng, chứng kiến lần đầu tiên hoạt động có lãi sau giai đoạn chịu lỗ. Ngược lại, doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ vẫn tiếp tục chịu lỗ, ở mức 54 nghìn tỷ đồng, tương đương mức lỗ của năm 2018.

- Hiệu suất sử dụng lao động theo quy mô doanh nghiệp: Năm 2018, doanh nghiệp quy mô vừa có hiệu suất sử dụng lao động cao nhất với 17,5 lần, tiếp đến là doanh nghiệp có quy mô lớn 16,6 lần; doanh nghiệp quy mô nhỏ 13,6 lần; thấp nhất là doanh nghiệp siêu nhỏ 5,2 lần. Đến năm 2021, các DNNVV đều chứng kiến mức tăng trong hiệu suất sử dụng lao động.

- Thu nhập bình quân của người lao động theo quy mô doanh nghiệp: Thu nhập bình quân tháng của một lao động năm 2020 tăng dần theo quy mô doanh nghiệp từ siêu nhỏ đến vừa. Cụ thể, doanh nghiệp siêu nhỏ có mức thu nhập thấp nhất với 4,3 triệu đồng/tháng và giảm sâu so với năm 2018 là 6,72 triệu đồng/tháng; doanh nghiệp quy mô nhỏ có mức thu nhập 7,8 triệu đồng tương

đương với mức 7,76 triệu đồng/tháng năm 2018; doanh nghiệp quy mô vừa với 9,4 triệu đồng ghi nhận giảm so với mức 9,56 triệu đồng/tháng của năm 2018.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DNNVV NĂM 2023

Đến nay, qua tổng hợp ý kiến của 06 Bộ, ngành và 58 địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV như sau.

1. Tình hình triển khai nhóm chính sách hỗ trợ chung

Nội dung nhóm chính sách hỗ trợ chung theo Luật Hỗ trợ DNNVV bao gồm: hỗ trợ tiếp cận tín dụng (bao gồm tiếp cận vốn qua quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV); hỗ trợ thuế và kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

Một số kết quả về tình hình triển khai Luật ở các Bộ, ngành và địa phương như sau:

1.1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Tiếp cận tín dụng qua các tổ chức tín dụng

- Về triển khai chính sách hỗ trợ tín dung cho DNNVV của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN):

Thực hiện nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 8 Luật Hỗ trợ DNNVV, xác định DNNVV là một trong những lĩnh vực ưu tiên cấp tín dụng, trong những năm qua, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành, ban hành, triển khai nhiều chính sách về tiền tệ, tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Năm 2023, NHNN tiếp tục thực hiện các giải pháp điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế: Từ đầu năm 2023 đến nay, NHNN đã liên tục điều chỉnh giảm 04 lần các mức lãi suất điều hành với mức giảm 0,5-2,0%/năm, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Đến nay, thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định; mặt bằng lãi suất tiền gửi và cho vay mới bình quân của các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục khuyến khích tổ chức tín dụng (TCTD) tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; làm việc với các NHTM đề nghị tiếp tục giảm lãi suất tiền gửi và cho vay; có các văn bản yêu cầu các TCTD tiếp tục triển khai các biện pháp để giảm mặt bằng lãi suất, nhất là giảm lãi suất cho vay đối với các khoản cho vay đang còn dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới (phấn đấu mức giảm lãi suất tối thiểu từ 1,5-2%/năm). Bên cạnh đó, hiện nay NHNN cũng quy định lãi suất cho

vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam (hiện ở mức 4%/năm) của TCTD đối với khách hàng nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn, tăng khả năng tiếp cận vốn vay theo chỉ đạo của Chính phủ.

Đồng thời, NHNN đã ban hành các Thông tư[1] bổ sung nhiều quy định tạo điều kiện thuận lợi để tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng của người dân và doanh nghiệp như bổ sung quy định cho vay bằng phương tiện điện tử, khách hàng vay không phải đến ngân hàng, quy trình thủ tục vay nhanh hơn, thuận tiện hơn; cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống để trả nợ trước hạn khoản vay tại TCTD khác; vay để trả khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm,...

Kết quả: tính đến cuối tháng 10/2023, dư nợ tín dụng đối với DNNVV đạt 2.348.628 tỷ đồng, **tăng 7,46%** so với cuối năm 2022, **chiếm 18,34%** tổng dư nợ toàn nền kinh tế (cuối năm 2022 tăng 8,28%, cùng kỳ năm 2022 tăng 6,88%).

- Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP và Nghị quyết 59/NQ-CP của Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Bên cạnh đó, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 23/5/2023 về công tác tín dụng và triển khai Thông tư 02/2023/TT-NHNN; và Văn bản 6248/NHNN-TD ngày 09/8/2023 để giải đáp, hướng dẫn thực hiện Thông tư; kịp thời tiếp nhận và xử lý các kiến nghị của khách hàng, hiệp hội liên quan đến triển khai chính sách.

Kết quả: Đến nay, hầu hết các TCTD trong nước đều đã triển khai thực hiện Thông tư 02[2]. Lũy kế đến 31/10/2023, đã có **167.220** lượt khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN với tổng giá trị nợ gốc và lãi được cơ cấu là **158.694 tỷ đồng** (số chưa bao gồm quỹ tín dụng).

Tuy nhiên, thực tế việc cung ứng vốn tín dụng cho DNNVV còn gặp nhiều khó khăn, do: ***(i)*** Kinh tế thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, giá năng lượng tăng cao trên toàn thế giới, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, khả năng trả nợ của DNNVV; ***(ii)*** Bản thân DNNVV như: quy mô vốn nhỏ, thiếu phương án kinh doanh khả thi, phương án kinh doanh thường xuyên thay đổi, đặc biệt là vấn đề không đủ tài sản bảo đảm cho khoản vay; ***(iii)*** Các cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn cho

---

[1] Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 về bảo lãnh ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 01/4/2023), trong đó bổ sung quy định về bảo lãnh điện tử để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận dịch vụ bảo lãnh ngân hàng; Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng

[2] Hầu hết các TCTD trong nước đều đã triển khai thực hiện cơ cấu nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02 cho khách hàng, chỉ còn SCB vẫn chưa thực hiện. Có 17/61 chi nhánh ngân hàng nước ngoài và TCTD 100% vốn nước ngoài thực hiện Thông tư.

DNNVV thông qua bảo lãnh của Quỹ bảo lãnh tín dụng, Quỹ phát triển DNNVV chưa đạt được như kỳ vọng xuất phát từ quy định hoạt động của các Quỹ. Những vấn đề này cần có các giải pháp đồng bộ từ phía các bộ, ngành chức năng, chính quyền địa phương và bản thân các doanh nghiệp.

- Về các giải pháp của ngành ngân hàng hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh:

+ Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bất động sản (BĐS): NHNN đã có văn bản[3] yêu cầu TCTD như **(i)** Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án BĐS, người mua nhà tiếp cận tín dụng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện cấp tín dụng theo quy định; **(ii)** Xem xét cấp tín dụng đối với cả chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, người mua nhà và các đơn vị sản xuất cung cấp vật tư, vật liệu xây dựng để tăng khả năng luân chuyển vốn và thanh khoản cho thị trường BĐS; chủ động kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, mục đích sử dụng vốn vay, thu nợ đầy đủ, đúng hạn; Triển khai Chương trình cho vay 120.000 tỷ đồng đối với chủ đầu tư và người mua nhà ở các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân với lãi suất giảm 2%/năm so với lãi suất thương mại; thời hạn giải ngân đến hết năm 2030. Đến nay, các NHTM đã cam kết tín dụng cho 06 dự án với số tiền cam kết là **1.986 tỷ đồng**; đã giải ngân cho **04 dự án** với số tiền **143,3 tỷ đồng**.

+ Triển khai một số giải pháp tín dụng hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho một số mặt hàng nông sản chủ lực (lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long, thuỷ sản, cà phê): NHNN đã có nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của thương nhân, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực lúa gạo, cà phê, thuỷ sản; Triển khai Chương trình cho vay 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản với lãi suất thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn, thời gian triển khai đến hết ngày 30/6/2024. Đến nay, đã có 13 NHTM đăng ký tham gia chương trình và đã thực hiện cho vay với doanh số giải ngân đạt trên **9.000 tỷ đồng** cho trên **3.500 lượt khách hàng** vay vốn, chiếm 60% tổng số tiền cam kết cho vay theo Chương trình; Tiếp tục triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018) với nhiều cơ chế ưu đãi về lãi suất, bảo đảm tiền vay, cơ chế xử lý rủi ro nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

+ Đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp trên toàn quốc: Tính đến hết tháng 10/2023, đã có khoảng 460 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp được tổ chức trên toàn quốc. Thông qua chương trình, các TCTD đã cho vay mới với dư nợ đạt khoảng hơn **1,6 triệu tỷ**

---

[3] Công văn số 2931/NHNN-TD ngày 24/4/2023.

đồng cho gần **184.000 doanh nghiệp** và một số khách hàng khác; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ) đối với hơn **1.200 doanh nghiệp** và một số khách hàng khác với dư nợ khoảng **8,2 nghìn tỷ đồng** và thực hiện các hình thức hỗ trợ khác (điều chỉnh giảm lãi suất, giảm phí,..) với dư nợ khoảng **154.000 tỷ đồng**.

+ Chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP: Đến cuối tháng 10/2023, doanh số hỗ trợ lãi suất đạt khoảng **207.185 tỷ đồng**, dư nợ hỗ trợ lãi suất đạt hơn **63.612 tỷ đồng**, số tiền hỗ trợ lãi suất lũy kế từ đầu chương trình đạt hơn 980 tỷ đồng cho hơn **2.240** khách hàng.

b) Tiếp cận tín dụng qua Quỹ Phát triển DNNVV

Quỹ Phát triển DNNVV tổ chức và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ, với số vốn điều lệ tối thiểu là 2.000 tỷ đồng. Mục tiêu hoạt động của Quỹ là nâng cao khả năng cạnh tranh của DNNVV, góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động; tạo nguồn vốn hỗ trợ, phát triển DNNVV; nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước hỗ trợ DNNVV. Đối tượng hỗ trợ của Quỹ gồm: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia chuỗi giá trị và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành. Các hình thức hỗ trợ gồm: (i) Hỗ trợ nguồn vốn thông qua hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, luôn thấp hơn ngân hàng thương mại; (ii) Hỗ trợ tăng cường năng lực thông qua các khóa tập huấn, đào tạo, hoạt động truyền thông, hướng dẫn doanh nghiệp…

Trong năm 2023, thực hiện Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, ngày 04/10/2023, Quỹ đã công bố mức lãi suất cho vay mới, theo đó:

- Lãi suất cho vay ngắn hạn (không quá 1 năm): **1,2%** /năm.

- Lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn (không quá 7 năm): **4,4%** /năm.

Kết quả cho vay: Tính đến thời điểm ngày 02/11/2023, Quỹ đã thực hiện cho vay đối với **35 dự án**, phương án sản xuất kinh doanh của các DNNVV với tổng số vốn đã giải ngân là **khoảng 513 tỷ đồng.** Riêng trong năm 2023, Quỹ đã thực hiện ký hợp đồng cho vay đối với **10 dự án**, phương án SXKD, tổng số vốn đã giải ngân trong năm **khoảng 331 tỷ đồng**.

c) Tiếp cận tài chính qua quỹ bảo lãnh tín dụng (BLTD) cho DNNVV

Quỹ BLTD thực hiện chức năng cấp BLTD đối với các DNNVV theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Doanh số bảo lãnh của các Quỹ BLTD đạt mức cao nhất trong giai đoạn thực hiện theo Quyết định số 193/2001/QĐ-TTg, quyết định số 58/2013/QĐ-TTg. Từ thời điểm 2018 trở lại đây, khi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ban hành, các Quỹ BLTD tập trung vào

việc cơ cấu tổ chức, bổ sung vốn điều lệ, triển khai theo quy định tại Nghị đinh nên doanh số của Quỹ BLTD giảm.

- Về tổng nguồn vốn của các Quỹ BLTD: Đến 31/12/2022, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ BLTD đạt **1.626,15 tỷ đồng**, trong đó, vốn điều lệ do ngân sách địa phương cấp cho hoạt động bảo lãnh là 1.550,79 tỷ đồng.

- Về sử dụng vốn của các Quỹ BLTD: Đến 31/12/2022, doanh số bảo lãnh lũy kế (từ năm 2002 đến ngày 31/12/2022) của các Quỹ BLTD ước đạt khoảng **4.272,35 tỷ đồng** với **2.146 hợp đồng** bảo lãnh tín dụng đối với 1.064 doanh nghiệp; dư nợ bảo lãnh đạt 145,98 tỷ đồng; số lượng doanh nghiệp được bảo lãnh trong năm 2022 là **73 doanh nghiệp**, tổng số tiền đã trả nợ thay là 167,02 tỷ đồng.

Về cơ bản, các Quỹ BLTD quy mô còn nhỏ, đến nay chỉ có 9/26 Quỹ đạt mức tối thiểu 100 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP, 70% Quỹ BLTD còn lại có vốn điều lệ dưới 100 tỷ đồng; năng lực bộ máy các Quỹ còn hạn chế, quy trình, nghiệp vụ trong công tác thẩm định hồ sơ, trả nợ thay, kiểm tra, giám sát, thu hồi các khoản nhận nợ bắt buộc còn chưa hoàn thiện.

1.2. Hỗ trợ thuế, phí và lệ phí

Trong hơn 5 năm vừa qua, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho DNNVV theo quy định tại Điều 10 Luật Hỗ trợ DNNVV chưa được cụ thể hoá. Tuy nhiên, nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ đã có nhiều chủ trương chính sách và thực hiện một số chính sách hỗ trợ thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất cho các doanh nghiệp.

Có thể nói, trong giai đoạn 2020-2023, các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế đều ở mức lớn chưa từng có. Từ năm 2020 đến nay, tổng trị giá của các giải pháp miễn giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí và tiền thuê đất) đã lên đến khoảng **700 nghìn tỷ đồng**.

- Năm 2023, quy mô ngân sách để tiếp tục thực hiện các giải pháp miễn, giảm, gia hạn một số khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất cho các đối tượng khoảng **196 nghìn tỷ đồng** và tính đến tháng 11/2023 đã thực hiện khoảng **172 nghìn tỷ đồng**. Từ đó, góp phần tác động tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân ổn định sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Tiếp đó, ngày 24/6/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 101/2023/QH15 về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) 2% (giảm từ 10% xuống còn 8%) đối với nhiều nhóm hàng hóa từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Theo đó, việc giảm thuế suất tại Nghị quyết 101/2023/QH15 không

áp dụng đối với nhóm hàng hóa như viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất và các mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Nhằm đẩy nhanh việc triển khai chính sách giảm thuế GTGT, ngày 30/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội. Theo thống kê của Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 11/2023, tổng kinh phí hỗ trợ đã thực hiện khoảng **17,4 nghìn tỷ đồng**. Số kinh phí này đã góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

Theo ước tính của Bộ Tài chính, việc thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% dự kiến sẽ giảm thu ngân sách Nhà nước khoảng **24 nghìn tỷ đồng**. Số liệu này được tính toán dựa trên cơ sở dự kiến số giảm thu ngân sách Nhà nước ở khâu nội địa trong 6 tháng cuối năm 2023 (bình quân mỗi tháng là khoảng 2.550 tỷ đồng) với giả định tăng trưởng GDP năm 2024 khoảng 6-6,5%, tốc độ tăng trưởng thu ngân sách Nhà nước năm 2024 khoảng 5-7%.

- Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2614/VPCP-KTTH ngày 17 tháng 4 năm 2023 về phương án miễn, giảm thuế, phí, lệ phí cho năm 2023; để tiếp tục hỗ trợ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Trong 36 khoản phí, lệ phí được giảm, có tới 21 khoản phí, lệ phí được giảm 50%, như: Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng); phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán (trừ 2 khoản phí, lệ phí); lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; lệ phí sở hữu công nghiệp... Theo Bộ Tài chính, dự kiến chính sách này sẽ làm giảm thu ngân sách khoảng khoảng **700 tỷ đồng**.

Tiếp đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 03/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Với mức giảm phí, lệ phí và tiền thuê đất từ 10-15%, dự kiến quy mô thực hiện chính sách này khoảng **100 tỷ đồng/năm**.

- Đồng thời, Bộ Tài chính cũng dự kiến khoản ngân sách nhà nước khoảng **3.500 tỷ đồng** để thực hiện chính sách giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2023 cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm[4].

1.3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

Nhằm tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận đất đai để sản xuất kinh doanh, ngày 28/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, trong đó quy định khu công nghiệp phải dành tối thiểu 5 ha đất hoặc tối thiểu 3% tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp để cho các DNNVV, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đối với chính sách hỗ trợ DNNVV về mặt bằng sản xuất, tại Khoản 1 Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV quy định: "Căn cứ vào điều kiện quỹ đất thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt". Trên tinh thần đó, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ 6 lần này đã có những quy định tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận quỹ đất. Cụ thể:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 dự thảo Luật quy định:

"a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;". - Tại khoản 7 Điều 202 dự thảo Luật quy định:

"7. Chủ đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm dành quỹ đất công nghiệp đã đầu tư kết cấu hạ tầng để cho thuê lại đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở di dời do ô nhiễm môi trường.

Nhà nước có chính sách giảm tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp cho các trường hợp quy định tại khoản này. Khoản tiền thuê lại đất

[4] Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ

được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông qua việc khấu trừ vào tiền thuê đất mà chủ đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải nộp theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để xác định quỹ đất dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở di dời do ô nhiễm môi trường.".

- Ở cấp địa phương, nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai đối với các dự án, UBND tỉnh Yên Bái đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-STNMT, qua đó đã thực hiện rà soát 194 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và đưa ra các giải pháp đề đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục về đất đai, ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành 15 Quyết định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư đối với 15 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.

UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về điều chỉnh, bổ sung Danh mục thu hút vốn đầu tư vào tỉnh giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, Ban Quản lý các khu kinh tế của tỉnh đã cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với DNNVV, doanh nghiệp mới thành lập khi có nhu cầu thuê lại mặt bằng sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến hết năm 2023, đã có 500 dự án đầu tư của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng diện tích đất sử dụng là 141.608 ha.

Trong năm 2023, UBND tỉnh Bình Định đã triển khai thực hiện các nội dung của Đề án bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tập trung cho DNNVV, trong đó đã ưu tiên bố trí 335,5 ha đất để thực hiện Đề án, kết quả đã thu hút và bố trí 11 dự án thuộc lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy, hải sản với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 671 tỷ đồng, tổng diện tích đất là 27,2 ha.

1.4. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

- Hiện tại, cả nước có trên 800 tổ chức trung gian với nhiều hình thức được hình thành hoạt động bao gồm các sàn giao dịch công nghệ tại các địa phương; 63 trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN, trung tâm thông tin KH&CN; 04 khu công nghệ cao; 08 công viên phần mềm; 186 tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; khoảng 240 tổ chức thẩm định giá, 30 cơ sở ươm tạo công nghệ; 23 tổ chức thúc đẩy kinh doanh (tăng 16 tổ chức so với năm 2017); 170 không gian làm việc chung (tăng 150 không gian so với 2017), 50 trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc các viện nghiên cứu, trường đại học và các loại hình tổ chức khác (hiệp hội, doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề liên quan đến tư

vấn, môi giới chuyển giao công nghệ), 01 sàn giao dịch công nghệ Vùng Duyên hải Bắc Bộ kết nối 05 sàn giao dịch trong khu vực gồm Quảng Ninh, Hải phòng Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, 01 sàn giao dịch Vùng Đồng bằng sông Cửu Long dự kiến kết nối các sàn giao dịch công nghệ trong khu vực như Cần Thơ, Tiền Giang, An Giang đang trong giai đoạn thành lập[5].

- Các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), chợ công nghệ và thiết bị trực tuyến (Techmart online), công tác hỗ trợ các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu công nghệ[6] tiếp tục được triển khai hiệu quả; cơ sở dữ liệu về công nghệ liên tục được cập nhật[7]. Các Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN thuộc Sở KH&CN trong 5 năm gần đây đã có những bước phát triển lớn khi làm chủ gần 400 công nghệ, 50% Trung tâm đã tạo ra doanh thu trung bình trên 60 tỷ đồng/năm, lợi nhuận khoảng 10 tỷ đồng/năm. Giai đoạn 2015-2019: Số lượng hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ đạt trung bình 3.020 hợp đồng/năm, tăng trưởng 10%/năm; giá trị hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ trung bình 61,2 tỷ đồng/năm, có mức tăng trưởng 10%/năm.

- Về hoạt động của doanh nghiệp KH&CN: Tính đến tháng 31/12/2022, cả nước đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (DNKHCN) cho 712 doanh nghiệp, tăng 76 doanh nghiệp so với năm 2021. Các DNKHCN được cấp giấy chứng nhận có kết quả KH&CN thuộc hầu hết các lĩnh vực công nghệ được khuyến khích phát triển, trong đó chủ yếu: công nghệ sinh học (39,9%), công nghệ tự động hóa (25,5%), công nghệ thông tin (17%), vật liệu mới (10%).

- Về hỗ trợ đổi mới sáng tạo: ngày 28/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư khánh thành Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC). NIC là không gian dành cho đổi mới sáng tạo lớn nhất Việt Nam với nhiều cơ chế ưu đãi đặc thù nhằm thu hút các tập đoàn doanh nghiệp công nghệ lớn, các tổ chức hỗ trợ, ươm tạo uy tín thế giới, các chuyên gia trí thức trong và ngoài nước. NIC với chức năng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

---

[5] Báo cáo tổng kết Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020

[6] Phần mềm quản lý dữ liệu cung – cầu công nghệ đã được cài đặt cho 31 Sở KH&CN/Trung tâm UDKHCN địa phương, 03 đại học và 08 điểm kết nối cung cầu công nghệ trên cả nước.

[7] Hệ thống dữ liệu của Bộ KH&CN bao gồm 2.500 công nghệ trong và ngoài nước (tập trung vào các lĩnh vực năng lượng, môi trường, công nghệ thông tin-truyền thông, cơ khí chế tạo, chế biến thực phẩm, hóa chất, ...), trên 300 chuyên gia tư vấn công nghệ và gần 600 thông tin về nhu cầu công nghệ, thực hiện 400 lượt tư vấn kỹ thuật, cải tiến công nghệ trực tiếp cho doanh nghiệp.

Các lĩnh vực trọng tâm của NIC, gồm: Nhà máy thông minh, Đô thị thông minh, Truyền thông số, Công nghệ môi trường, An ninh mạng, Công nghiệp bán dẫn, Hydrogen và Y tế. Đây sẽ trở thành một trung tâm hội tụ tài năng, phát huy tối đa thế mạnh của cộng đồng đổi mới sáng tạo và chắp cánh các dự án sáng tạo tiềm năng; thể hiện quyết tâm và chỉ đạo sát sao của Chính phủ trong việc hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái, đưa Việt Nam trở thành điểm đến của đổi mới sáng tạo trong khu vực và thế giới.

Việc thành lập NIC là một bước đi mạnh mẽ của Chính phủ nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, việc khánh thành NIC Cơ sở Hòa Lạc và đưa cơ sở này đi vào hoạt động chính là nỗ lực của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết tâm đưa NIC trở thành hạt nhân thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với META tổ chức Giải thưởng Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2023. Cuộc thi đã lựa chọn ra 12 giải pháp tiêu biểu và vinh danh Top 4 giải pháp xuất sắc nhất gồm Nền tảng Chuyển đổi số (oneSME) của VNPT; Tự động hóa quy trình với trợ lý ảo (FPT akaBot) của FPT IS; Nền tảng quản trị doanh nghiệp hợp nhất (MISA AMIS) của MISA và Tiết kiệm năng lượng của Benkon.

- Đồng thời, nhằm hỗ trợ ươm tạo, phát triển các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng Dự án đầu tư khu cơ sở kỹ thuật và ươm tạo hỗ trợ DNNVV khu vực phía Bắc tại tỉnh Hòa Bình với mục tiêu thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp. Dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi để có thể bắt đầu xây dựng vào năm 2024.

- Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh trong năm 2023. Thực hiện Quyết định số 2158/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ tổ chức thí điểm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo cho 03 cơ sở giáo dục đại học, đến thời điểm hiện tại, số lượng cơ sở đào tạo đã xây dựng các chuyên đề khởi nghiệp đưa vào chương trình đào tạo theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn cho học sinh sinh viên là 120/250; 90/250 trường đại học đã xây dựng không gian chung hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; 45/250 cơ sở đào tạo đã thành lập được các trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, trong đó có 10 trung tâm thực hiện việc ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên. Một số doanh nghiệp của sinh viên sau khi được các Trung tâm ươm tạo hỗ trợ đã có những bước tiến rõ rệt, một số doanh nghiệp đã đến các vòng gọi vốn Series B, Series C. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp sau 05 năm thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp tục duy trì ở mức trên 8%.

- Bình Dương là một trong các địa phương đi đầu trong khuyến khích các doanh nghiệp, viện trường xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy khởi nghiệp, thực nghiệm công nghệ như Trung tâm ươm tạo và Lab 4.0 của Trường Đại học quốc tế miền Đông, xưởng thực nghiệm của Becamex, Trung tâm đổi mới sáng tạo Việt Nam – Singapore. Hiện nay, Bình Dương đã chủ động quy hoạch Vùng Đổi mới sáng tạo-trọng tâm của Đề án Thành phố Thông minh.

1.5. Hỗ trợ chuyển đổi số

- Nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, trong năm 2022 và 2023, ngân sách trung ương đã bố trí cho các Bộ và hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương hơn 100 tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp về công nghệ và chuyển đổi số, trong đó khoảng hơn một nửa số kinh phí dành cho hỗ trợ chuyển đổi số.

- Song song với việc triển khai hỗ trợ chuyển đổi số từ nguồn ngân sách nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, phối hợp với các bộ ngành, địa phương để triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Bộ và đạt được một số kết quả cụ thể sau:

+ Xây dựng Công cụ đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực: sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, logistics….

+ Triển khai đào tạo về chuyển đổi số tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc cho hơn **13.000 DNNVV**;

+ Xây dựng và đào tạo mạng lưới hơn 100 chuyên gia tư vấn chuyển đổi số; kết nối và cử các chuyên gia giàu kinh nghiệm tư vấn chuyên sâu 1-1 cho các doanh nghiệp nhằm xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi số. Đến nay, theo ước tính, có khoảng **380 DNNVV** được hỗ trợ tư vấn (tư vấn theo nhóm và tư vấn 1-1) về chuyển đổi số.

+ Toàn bộ các công cụ, tài liệu, video đào tạo, thông tin về các gói hỗ trợ chuyển đổi số được số hóa và đăng tải 24/7 trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ https://digital.business.gov.vn để phổ biến rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có thể dễ dàng truy cập, tiếp cận các tài liệu, kiến thức, kết nối mạng lưới chuyên gia, giải pháp công nghệ số, tiếp cận thông tin về các chương trình, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số của Chính phủ cho doanh nghiệp. Tính đến hết tháng 11/2023, các nền tảng thông tin của Chương trình (qua Cổng thông tin được gần **40.000** lượt truy cập, qua fanpage đạt hơn **2 triệu** lượt truy cập; các tài liệu, báo cáo, video đào tạo, thông tin giải pháp đạt khoảng 24.000 lượt tải sử dụng).

- Năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định 1175/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2023 về Khung tiêu chí và quy trình xác định nền

tảng số tham gia Chương trình hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số[8]. Đến hết năm 2023, dự kiến số lượt DNNVV tiếp cận, tham gia chương trình là **1.072.000** lượt doanh nghiệp và số lượng DNNVV sử dụng nền tảng số là **197.000** doanh nghiệp.

Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số tại Quyết định 2158/QĐ-BTTTT ngày 7/11/2023 với mục tiêu:

+ Sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số DBI) đã thống nhất giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Cung cấp công cụ đo lường, xác định và theo dõi mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, so sánh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành.

+ Giúp doanh nghiệp tiếp cận chuyển đổi số theo các tiêu chí định tính làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.

+ Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số doanh nghiệp nói chung, phát triển kinh tế số.

+ Tìm ra những điển hình thực tiễn về chuyển đổi số trong doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm hoặc nhân rộng trên cả nước.

Ở cấp địa phương: Trong năm 2023, nhằm tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số Quốc gia, một số địa phương như Đà Nẵng, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Yên Bái,... đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ DNNVV, trong đó nội dung hỗ trợ giải pháp chuyển đổi số cho DNNVV là một trong những nội dung được chú trọng. Tại tỉnh Ninh Thuận, trong năm 2023 đã thực hiện hỗ trợ giải pháp chuyển đổi số cho 08 DNNVV với tổng số tiền là gần 300 triệu đồng, ngoài ra, UBND đã tổ chức các Hội thảo khoa học về chuyển đổi số trong nông nghiệp với sự tham gia của các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh. Tại Đà Nẵng, UBND tỉnh đã tổ chức các chương trình nhằm mục tiêu thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp như: Chương trình biểu dương TOP công nghệ 4.0 Việt Nam và Diễn đàn và Triểm lãm Smart City Asia 2023…

1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

- Chương trình quốc gia về xúc tiến thương mại (XTTM) năm 2023 đã được Bộ Công Thương phê duyệt gồm 117 đề án (81 đề án nội dung phát triển ngoại thương, 36 đề án nội dung phát triển thị trường trong nước) với ngân sách hỗ trợ thực hiện **135 tỷ đồng**. Đến nay, đã có 80 đề án XTTM quốc gia được

[8] Được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021

thực hiện (gồm 57 đề án nội dung phát triển ngoại thương và 23 đề án phát triển thị trường trong nước) với nhiều hoạt động được triển khai, tiêu biểu như: Tổ chức các hội chợ, triển lãm trong nước với quy mô lớn; tổ chức tham gia các kỳ hội chợ triển lãm uy tín và có quy mô lớn tại nước ngoài[9]; tổ chức các đoàn giao thương kết nối các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp nước ngoài tại các thị trường xuất khẩu truyền thống, thị trường xuất khẩu tiềm năng như Hoa Kỳ, Anh, Đức, Nhật Bản, Qatar, Chile, Ethiopia...; tổ chức các chương trình kết nối quy mô lớn giữa nhà cung cấp tại các địa phương với các doanh nghiệp xuất khẩu, đơn vị phân phối và tổ chức, cơ quan XTTM nước ngoài, đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức hội nghị quốc tế ngành hàng[10].

Các hoạt động XTTM phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về XTTM đã hỗ trợ khoảng **8.000** lượt doanh nghiệp tham gia và hưởng lợi trực tiếp, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu vừa tìm kiếm nguồn nguyên liệu ổn định phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu vừa đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cũng như tận dụng được các lợi thế từ các FTA với giá trị hợp đồng ký kết trực tiếp tại các hội chợ triển lãm quốc tế đạt gần 80 triệu USD, qua đó giúp các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường kết nối thị trường quốc tế và tham gia sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

- Về khơi thông thị trường xuất khẩu: Để hỗ trợ hoạt động xuất khẩu diễn ra thuận lợi, Bộ Công Thương đã tích cực vào cuộc và triển khai kịp thời nhiều giải pháp, trong đó, đặc biệt chú trọng đến công tác tăng cường hợp tác quốc tế về thương mại, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, cụ thể:

+ Theo dõi sát tình hình, cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường trong và ngoài nước để tìm kiếm thị trường có tiềm năng xuất khẩu, đồng thời cung cấp cho các địa phương để nghiên cứu, phối hợp tổ chức sản xuất, cơ cấu sản phẩm hợp lý, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu và tín hiệu của thị trường[11].

+ Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và hệ thống Thương vụ Việt Nam tại các nước tổ chức các hoạt động phổ biến thông tin thị trường, kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, thúc đẩy xuất khẩu.

---

[9] Hội chợ Trung Quốc – ASEAN 2023, Hội chợ Nhập khẩu quốc tế Trung Quốc (CIIE 2023), Triển lãm Thủy sản Quốc tế Bắc Mỹ 2023 (Hoa Kỳ), Hội chợ hàng dệt may, da giày Magic Show 2023 (Hoa Kỳ), Hội chợ Thực phẩm và Đồ uống Anuga 2023 (Đức), Triển lãm Thực phẩm Quốc tế Seoul 2023 (Hàn Quốc),...

[10] Hội nghị quốc tế ngành Điều 2023, Hội nghị quốc tế ngành Cao su 2023, điều,...

[11] Bộ Công Thương định kỳ đăng tải Bản tin thị trường nông, lâm, thủy sản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ; liên tục tuyên truyền, khuyến cáo về sự thay đổi trong thực thi chính sách của một số thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU ...; biên soạn, phát hành cuốn Sổ tay "Một số thông tin cần biết khi xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Trung Quốc", "Cẩm nang hướng dẫn xuất khẩu rau quả chính ngạch sang Trung Quốc" và một số Cẩm nang, Tạp chí chuyên ngành.

+ Tổ chức các hội nghị giao thương B2B trực tuyến và trực tiếp, các phiên tư vấn thông tin thị trường xuất khẩu; tổ chức chuỗi các hội nghị giao ban xúc tiến thương mại hàng tháng với thương vụ Việt Nam tại nước ngoài để kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu thị trường xuất khẩu; nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu xuất, nhập khẩu, tận dụng lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do FTA đã ký kết.

+ Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao trong công tác đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu đặc biệt cho các mặt hàng trái cây và sản phẩm trồng trọt.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đẩy mạnh thương mại điện tử (TMĐT):

+ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử quốc gia Go Online được Bộ Công Thương triển khai nhằm hỗ trợ kết nối các DNNVV với các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng, nền tảng mới về thương mại điện tử đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt, logistic, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn... nhằm giúp DNNVV thành công ứng dụng TMĐT và chuyển đổi số bền vững.

Chương trình Go Online đã phát triển 8 nhóm giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng TMĐT: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động chuyển phát, giao hàng; (2) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Gian hàng Việt trực tuyến; (3) Hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng trên các sàn thương mại điện tử; (4) Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số để bán hàng trên TMĐT bằng các công cụ thông minh; (5) Hỗ trợ doanh nghiệp tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử; (6) Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động vay vốn tài chính; (7) Hỗ trợ nhà sản xuất xây dựng chuỗi cung ứng bán hàng TMĐT; (8) Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu qua kênh TMĐT xuyên biên giới (Go Export). Đến nay đã có khoảng hơn 20 doanh nghiệp cung cấp giải pháp trên Go Online. Hàng tháng có gần 50.000 đơn hàng thương mại điện tử sử dụng các giải pháp của Go Online.

+ Chương trình Gian hàng Việt trực tuyến quốc gia cũng được Bộ Công Thương tích cực triển khai với sự hỗ trợ trực tiếp của các Sàn thương mại điện tử lớn trong nước như Sendo.vn, Voso.vn (Viettel Post), Postmart.vn (Vietnam Post), Tiki.vn, Shopee.vn và Lazada.vn, cùng các đơn vị chuyển phát, đơn vị thanh toán, đơn vị hỗ trợ giải pháp tài chính, giải pháp truy xuất nguồn gốc.... Chương trình đã hỗ trợ hàng trăm doanh nghiệp sản xuất Việt mở gian hàng trên các Sàn thương mại điện tử và trên **2.000 sản phẩm đặc sản địa phương** đủ điều kiện ứng dụng phân phối hàng hóa trên thương mại điện tử, kết nối thị trường trong nước, hướng tới sự phát triển bền vững và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

+ Bộ Công Thương đang xây dựng Sàn TMĐT hợp nhất 63 tỉnh thành (giai đoạn I): đây là mô hình chuỗi cung ứng hàng hóa tập trung từ trung ương đến địa phương và cũng là địa điểm để chia sẻ, giao lưu hàng hóa giữa các địa

phương trên toàn quốc, ngoài ra sàn TMĐT hợp nhất còn cung cấp các công cụ tiếp thị, xúc tiến bán hàng trực tuyến giúp doanh nghiệp chỉ cần truy cập vào một địa chỉ tên miền là có thể thực hiện hầu hết mọi thao tác trên cùng 01 nền tảng.

1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý

a) Về hỗ trợ thông tin

- Từ năm 2019 đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực triển khai nhiệm vụ xây dựng, nâng cấp Cổng thông tin doanh nghiệp. Cổng là nền tảng được phát triển trên mạng để cung cấp các thông tin, dịch vụ hỗ trợ DNNVV; đồng thời, phát triển các dịch vụ gia tăng về hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai trên một nền tảng (platform) hiện đại và thuận tiện cho cá nhân, doanh nghiệp sử dụng.

Việc vận hành Cổng thông tin doanh nghiệp ổn định và ngày càng phát triển, đảm bảo phần mềm hoạt động liên tục 24/7 và nhanh chóng khắc phục các sự cố phát sinh; kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp để khai thác thông tin pháp lý về đăng ký doanh nghiệp phục vụ quá trình doanh nghiệp đến đăng ký, mở tài khoản trên Cổng thông tin doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động xây dựng các Báo cáo nghiên cứu ngành, thị trường, cẩm nang hướng dẫn doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận những kiến thức chuyên sâu thông qua các đối tác uy tín. Hiện có 20 đối tác tham gia như WB, EY, Fiin, Navigos, FPTS, BSC... với khoảng 205 báo cáo được đăng tải trên Cổng và hàng ngàn lượt tải báo cáo. Ngoài ra, với vai trò là cơ quan đầu mối hợp tác phát triển DNNVV trong khu vực ASEAN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện kết nối Cổng thông tin doanh nghiệp với Cổng ASEAN ACCESS (AA) nhằm hỗ trợ và quảng bá thị trường Việt Nam, sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam lên Cổng AA; kết nối doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp khu vực ASEAN. Tính đến cuối tháng 12/2023, tổng số lượt truy cập Cổng ước đạt **410.000** lượt.

- Nhằm đẩy mạnh việc cung cấp thông tin về chính sách, chương trình hỗ trợ của Chính phủ cho doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai dự án Hệ thống thông tin quốc gia về phát triển doanh nghiệp. Dự án hướng tới mục tiêu: Hoàn thiện cổng dữ liệu số, kênh cung cấp thông tin số về phát triển doanh nghiệp; Hình thành cơ sở dữ liệu về phát triển doanh nghiệp; Hình thành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; các công cụ giúp doanh nghiệp tiếp cận và khai thác thông tin, số liệu, các dịch vụ và chính sách hỗ trợ một cách trực tiếp, nhanh chóng và thuận tiện;...

b) Về hỗ trợ tư vấn

Đến nay, đã có 6 Bộ[12] ban hành lĩnh vực và tiêu chí công nhận tư vấn viên thuộc lĩnh vực quản lý (bao gồm tư vấn pháp lý). Tổng số tư vấn viên được các Bộ công nhận đến nay khoảng **867 tư vấn** (717 tư vấn cá nhân và 150 tư vấn tổ chức).

Nhằm tăng cường năng lực tư vấn cho các tư vấn viên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục triển khai[13] đào tạo nâng cao năng lực, chuẩn hoá nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên gia, tư vấn về Khởi sự kinh doanh (100 học viên); Tiền đề Shindanshi - Chẩn đoán viên doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (100 học viên) và Khai vấn doanh nghiệp theo tiêu chuẩn Liên đoàn khai vấn quốc tế - ICF (50 học viên).

- Về hỗ trợ tư vấn cho DNNVV: theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, các DNNVV sẽ được hỗ trợ tư vấn về sử dụng dịch vụ tư vấn qua mạng lưới tư vấn viên về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Thống kê đến nay, gần **100 DNNVV** đã được hỗ trợ tư vấn từ nguồn ngân sách nhà nước về các nội dung: lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp, tư vấn các vấn đề về quản trị doanh nghiệp theo Điều 13 Nghị định 80/2021/NĐ-CP. Riêng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện hỗ trợ tư vấn cho 47 DNNVV về quản lý chất lượng, công nghệ và thiết bị chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.

Ngoài ra, trong khuôn khổ các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho DNNVV do một số tổ chức quốc tế tài trợ (JICA, USAID, ILO, v.v), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thúc đẩy các hoạt động tư vấn theo nhóm cho khoảng **1.600 DNNVV** và tiến hành tư vấn 1-1 cho hơn **300 DNNVV** về sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tiếp cận tài chính, v.v qua đó tăng cường năng lực cho DNNVV và tăng cơ hội tham gia chuỗi giá trị[14].

c) Về hỗ trợ pháp lý

- Trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành (HTPLLN) cho DNNVV giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021. Chương trình đã có nhiều nỗ lực để đổi mới cách làm, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với bối cảnh Covid-19. Đặc biệt, Chương trình HTPLLN tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động như: tiến hành phát trực tiếp trên trang

---

[12] Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông.

[13] Trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật "Thúc đẩy DNNVV và phát triển ngành công nghiệp" do JICA tài trợ và dự án "Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam" do USAID tài trợ.

[14] Được phân tích cụ thể ở mục 2.3

Facebook của Chương trình HTPLLN; xây dựng các bài giảng điện tử bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh phát sóng trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến nhằm lan tỏa rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Có thể nói, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp những năm qua đã giúp nhiều doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; hiểu biết pháp luật của người lao động, người sử dụng lao động được nâng lên; các doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và thực hiện đột phá chiến lược hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp càng có vai trò quan trọng và đòi hỏi không ngừng đổi mới, cả về nội dung và cách thức thực hiện. Với mục tiêu phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục các vướng mắc, bất cập và tiếp tục đổi mới công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030" (Quyết định số 345). Các mục tiêu cụ thể của Đề án gồm:

+ Hoàn thiện khung pháp lý về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phấn đấu 100% quy định pháp luật về doanh nghiệp, về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được thông tin kịp thời, đầy đủ đến doanh nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

+ Vận hành hiệu quả hệ thống mạng lưới tư vấn viên pháp luật; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp; đảm bảo 100% doanh nghiệp được hỗ trợ pháp lý khi có đề xuất; giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu;

+ Thí điểm và nhân rộng ít nhất 02 mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả trên toàn quốc;

+ Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng hệ sinh thái về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

1.8. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Các hoạt động hỗ trợ đào tạo cho DNNVV vẫn tiếp tục được triển khai và ngày càng có trọng tâm, trọng điểm. Giai đoạn 2018 - 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương triển khai nhiều khóa

đào tạo, tập huấn cho DNNVV với nội dung, phương thức đào tạo được đổi mới mạnh mẽ theo hướng đào tạo có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhu cầu và thực tiễn phát triển của DNNVV, bám sát xu thế kinh doanh và bối cảnh mới.

Riêng năm 2023, các khóa đào tạo tập trung nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng kinh doanh cho lãnh đạo và cán bộ của DNNVV, tập trung vào nâng cao kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ứng dụng khoa học công nghệ trong DNNVV sản xuất, chế biến; phổ biến cho DNNVV về tầm quan trọng và sự cần thiết thực hiện chuyển đổi số, giới thiệu giải pháp chuyển đổi số phù hợp cho doanh nghiệp; đào tạo ứng dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, chứng chỉ bền vững đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp có thể cải thiện được ngay hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo thống kê sơ bộ, năm 2023, tính riêng nguồn NSTW, gần **500 khóa đào tạo** (quản trị doanh nghiệp, khởi sự kinh doanh, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp) đã được tổ chức với sự tham gia của gần **14.000 DNNVV**/lượt học viên đến từ các DNNVV.

Hệ thống đào tạo trực tuyến cho DNNVV được Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng từ năm 2018 với các bài giảng trực tuyến phong phú về nội dung, bao gồm các vấn đề trọng yếu đối với doanh nghiệp như khởi nghiệp sáng tạo, marketing số, quản trị tài chính, kế toán, nhân sự, quản trị sản xuất, tư duy chiến lược và kỹ năng lãnh đạo, chuyển đổi số, quản trị chuỗi cung ứng[15]. Đến nay, Hệ thống đã được cập nhật với **94 chuyên đề** đào tạo[16] với nội dung phong phú, bao trùm các vấn đề trọng yếu đối với doanh nghiệp hiện nay như chuyển đổi số, marketing số, bán hàng, trải nghiệm khách hàng, quản trị kênh phân phối, chuỗi cung ứng, tài chính, kế toán, nhân sự, sản xuất tinh gọn, tư duy chiến lược và kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng mềm, khởi nghiệp sáng tạo... Hệ thống đã thu hút hơn 10.000 học viên đăng ký với khoảng hơn **1.340.000 lượt tương tác** trải nghiệm các khóa học trực tuyến.

1.9. Hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ

Bên cạnh nguồn lực hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ từ NSNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã chủ động huy động các nguồn tài trợ quốc tế để triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nhân nữ như: tham gia triển khai dự án khu vực: "Thúc đẩy hỗ trợ doanh nhân nữ" do Chính phủ Canada tài trợ thông qua Ủy ban Kinh tế xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc

---

[15] Hệ thống được xây dựng trên nền tảng đào tạo trực tuyến MVV Everlearn, sử dụng công nghệ điện toán đám mây và tích hợp nhiều chức năng học tập tiên tiến. Với hệ thống này có thể học tập mọi lúc, mọi nơi thông qua điện thoại thông minh (iOS, Android), tương tác, kết nối với nhau; tham khảo hệ thống tài liệu phong phú, các clip minh họa sinh động cho các tình huống học tập.

[16] Hơn 1.050 clip bài giảng, mỗi clip từ 7-10 phút, gần 500 tài liệu tham khảo và khoảng 1.300 tài nguyên học tập trên hệ thống.

(UN-ESCAP) thực hiện giai đoạn 2020 - 2023; Dự án trao quyền kinh tế cho phụ nữ do UN-Women thực hiện; Thực hiện nghiên cứu về rào cản khởi nghiệp đối với các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và xây dựng khung giám sát và đánh giá các chính sách hỗ trợ DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ (bao gồm chính sách hỗ trợ khởi nghiệp) trong khuôn khổ hoạt động của Dự án Hỗ trợ Hệ sinh thái các doanh nghiệp tạo tác động xã hội tại Việt Nam ứng phó với COVID-19 (viết tắt là Dự án ISEE-COVID) do Chính phủ Canada (thông qua UNDP) tài trợ.

Ở cấp địa phương, trên cơ sở nội dung của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017, một số tỉnh như UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Kế hoạch số 938/KH-UBND ngày 08/3/2018 về việc thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Thành lập Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Bến Tre (Ben Tre FWED); qua đó đã hỗ trợ nâng cao năng lực, tăng sức cạnh tranh, phát triển thị trường và hỗ trợ vốn vay cho các DNNVV do nữ làm chủ. UBND tỉnh Quảng Ninh đã thành lập Hội nữ doanh nhân tỉnh trên cơ sở kế thừa và phát triển Câu lạc bộ Nữ doanh nhân góp phần tập hợp, quy tụ và kết nối đội ngũ doanh nghiệp trong toàn tỉnh nhằm tạo môi trường thúc đẩy phụ nữ sản xuất kinh doanh hiệu quả, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội. UBND tỉnh Bắc Ninh trong năm 2023 đã nhận được 1.102 ý tưởng phụ nữ khởi sự kinh doanh/khởi nghiệp, qua đó, 100% ý tưởng đã tiếp nhận được hỗ trợ, giúp đỡ theo nhu cầu thông qua các hình thực như hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ nguồn PNKN của tỉnh, ngoài ra, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh cũng đã phối hợp tư vấn, giúp đỡ thành lập mới 19 doanh nghiệp, 16 hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới do phụ nữ làm chủ với tổng số 259 thành viên đạt 165% chỉ tiêu kế hoạch.

Trong năm 2023, Hội LHPN nhiều địa phương (Yên Bái, Ninh Thuận,...) đã tổ chức, triển khai thực hiện hỗ trợ phụ nữ đổi mới sáng tạo phát triển kinh doanh và khởi nghiệp, nhằm giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết trong việc lập kế hoạch khởi nghiệp/khởi sự kinh doanh, thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn.

1.10 Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BKHĐT ngày 12/12/2023 hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động huy động nguồn lực quốc tế từ UNDP, UNESCAP, USAID để triển khai hỗ trợ cho DNNVV áp dụng thực hành kinh doanh bền vững, kinh doanh tạo tác động, kinh doanh bao trùm, ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị). Năm 2023, khoảng **500** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ nâng cao nhận thức, đào tạo, tư

vấn, qua đó tạo hơn **10.000** việc làm cho người dân, đặc biệt là những người ở nhóm thu nhập thấp.

2. Tình hình triển khai các nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm

Nội dung hỗ trợ trọng tâm theo Luật Hỗ trợ DNNVV bao gồm: hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị[17].

2.1. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

- Công tác hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được các địa phương rất quan tâm. Đa số các địa phương đều tổ chức các buổi cung cấp thông tin, vận động, hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ và thủ tục thành lập doanh nghiệp chuyển đổi từ các hộ kinh doanh khi có nhu cầu; đẩy mạnh triển khai tư vấn, hỗ trợ thủ tục, giải đáp thắc mắc thành lập doanh nghiệp qua điện thoại, qua mạng internet, các video clip hướng dẫn; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp đạt cấp độ 3, cấp độ 4; cho phép tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký thành lập mới, tạm ngừng, giải thể gửi hồ sơ và nhận kết quả tại nhà. Một số địa phương còn thực hiện giao chỉ tiêu thành lập doanh nghiệp mới tới từng địa bàn huyện, quận.

Mặc dù các địa phương đã tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ, tuy nhiên kết quả đạt được còn khiêm tốn. Theo thống kê của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), luỹ kế sau hơn 5 năm triển khai chính sách này, mới có hơn **5.200 hộ kinh doanh** chuyển đổi lên doanh nghiệp. Tuy số lượng doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh tăng qua các năm nhưng so với gần 2 triệu hộ kinh doanh đăng ký hiện nay thì tỷ lệ chuyển đổi lên doanh nghiệp còn khá khiêm tốn. Việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp còn gặp khó khăn, như: phần lớn các hộ kinh doanh còn tâm lý e ngại khi chuyển đổi sẽ phải nộp thuế cao hơn[18], sổ sách, chứng từ phức tạp hơn; chủ hộ cho rằng việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp mà không thay đổi nhiều về quy mô, chỉ là hình thức tổ chức, doanh nghiệp vẫn phải xin lại các giấy phép hoạt động có liên quan dẫn đến việc các hộ không muốn chuyển đổi. Đây cũng là lý do số lượng doanh nghiệp thành lập mới từ các hộ còn khiêm tốn.

---

[17] Tình hình ban hành Đề án, Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ trọng tâm năm 2021 đều tăng so với năm 2020, trong đó: hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tăng 4 Đề án, Chương trình, Kế hoạch; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tăng 10 Đề án, Chương trình, Kế hoạch; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị tăng 4 Đề án, Chương trình, Kế hoạch)

[18] Theo quy định hiện hành, HKD không thuộc đối tượng nộp thuế TNDN, HKD nộp thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu; các DN siêu nhỏ nộp thuế TNDN theo phương pháp thu nhập tính thuế (doanh thu trừ chi phí). Trường hợp DN siêu nhỏ chỉ xác định được doanh thu mà không xác định được chi phí thì áp dụng phương pháp nộp thuế TNDN theo ỷ lệ % trên doanh thu.

- Nhằm tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh mở rộng kinh doanh, chính thức hóa hoạt động, tiếp cận thuận lợi hơn các chính sách, nguồn lực hỗ trợ và thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu xây dựng và triển khai 02 nhiệm vụ sau:

+ Nghị định về hộ kinh doanh: Một số điểm mới dự kiến tại dự thảo gồm: HKD, địa điểm kinh doanh có một mã số duy nhất (đồng thời là mã số thuế); bổ sung phương thức đăng ký kinh doanh cho HKD (qua dịch vụ bưu chính và môi trường điện tử); hoàn thiện đầy đủ các nội dung đăng ký đối với địa điểm kinh doanh; bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ HKD và các thành viên hộ gia đình trong một số trường hợp đặc biệt; bổ sung quy định về việc sử dụng thông tin cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện thủ tục đăng ký HKD,...

+ Đề án Nghiên cứu đề xuất khung pháp luật đối với HKD nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho HKD mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy HKD chuyển đổi thành doanh nghiệp[19].

2.2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

- Trong những năm gần đây, Việt Nam nổi lên như một trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, xếp thứ 46/132 quốc gia về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), hệ sinh thái khởi nghiệp xếp hạng 58/100 quốc gia, được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong những quốc gia đứng đầu khu vực Đông Nam Á về tính năng động sáng tạo[20].

Theo thống kê sơ bộ, tính đến hết năm 2023, toàn quốc có hơn 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST [21], chủ yếu tập trung ở hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Chất lượng của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cũng ngày càng tăng cao. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam từng bước thu hút được sự quan tâm từ phía các nhà đầu tư, đặc biệt từ nguồn ngoài nước. Tính đến hết tháng 9/2023, tổng vốn đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đạt **427 triệu USD** (giảm 13% so với cùng kỳ năm 2022) với **56 thương vụ** (giảm 40% so với cùng kỳ năm 2022).

Hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện với khoảng gần 35 tổ chức thúc đẩy kinh doanh và 208 quỹ đầu tư mạo hiểm, trong đó có gần 40 quỹ đầu tư nội địa. Số lượng các nhà đầu tư thiên thần tuy nhỏ nhưng đang tăng dần và hiện có 3 tổ chức hoạt động năng động nhất gồm, Vietnam Silicon Valley Accelarator, CLAS Expara Vietnam Accelarator (CEVA) và Vietnam Startup Acceleration Fund (VIISA) với 2 nhà

---

[19] Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào quý II/2024
[20] Số liệu công bố năm 2023
[21] Nguồn Văn phòng Đề án 844

đầu tư chính là FPT và Dragon Capital Group.

TECHFEST đã trở thành sự kiện thường niên lớn nhất của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam do Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội tổ chức đã thu hút đông đảo sự quan tâm và tham gia của các cá nhân và tổ chức trong nước và quốc tế. Cùng với đó, trung bình mỗi năm, chuỗi sự kiện TECHFEST quy tụ được trên dưới 300 dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên toàn quốc. Thông qua TECHFEST, các dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST được hỗ trợ kinh phí tham gia gian hàng trưng bày sản phẩm; hỗ trợ kết nối với các nhà đầu tư thông qua hoạt động kết nối đầu tư được tổ chức xuyên suốt trong quá trình tổ chức[22]. Năm 2023, với chủ đề TECHFEST - WHISE 2023, sự kiện đã thu hút tổng giá trị quan tâm đầu tư lên đến **18,7 triệu USD** với **75 phiên** kết nối đầu tư, gần **140 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo** đăng ký tham gia và hơn **50 nhà đầu tư** trong và ngoài nước cùng chuỗi các sự kiện kết nối đầu tư, hội thảo.

- Về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo: Nghị Định 38/2021/NĐ-CP về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo được ban hành đã tạo nên một hành lang pháp lý quan trọng trong việc đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Tính đến nay, có **26 quỹ đầu tư** theo được thành lập theo Nghị định 38/2021/NĐ-CP với tổng số vốn điều lệ khoảng gần **300 tỷ đồng** (chiếm dưới 5% thị phần đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam).

Liên quan đến việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho hoạt động đầu tư mạo hiểm, Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị Định 38 đã thiết lập khuôn khổ đầu tư vào các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo từ nguồn lực nhà nước, nhưng cho đến nay chưa có khoản đầu tư từ ngốn ngân sách được ghi nhận, do trở ngại chính đến từ nguyên tắc chung về bảo toàn và phát triển vốn được nhà nước giao. Sự tham gia của các địa phương mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng vốn ngân sách để hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo chứ không theo hình thức đầu tư.

---

[22] TECHFEST 2015 thu hút 1000 lượt khách tham dự, trong đó có hơn 50 quỹ đầu tư, nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, và hơn 50 startup; TECHFEST 2016 chính thức trở thành hoạt động chính trong Đề án 844 thu hút hơn 100 startups, gần 170 nhà đầu tư và quỹ đầu tư với hơn 3.000 người tham gia; TECHFEST 2017 đã thu hút được lượng khách trong nước và quốc tế gấp hơn 4 lần với trên 4.500 lượt người tham dự và 250 doanh nghiệp khởi nghiệp, có 29 thương vụ đầu tư được cam kết với tổng giá trị 4,5 triệu USD, hơn 170 cuộc kết nối đầu tư sâu từ trước và trong sự kiện được thực hiện; TECHFEST 2018 lần đầu tiên được tổ chức tại Đà Nẵng với định hướng kết nối quốc tế, đã thu hút 5.500 lượt người tham dự, với hơn 250 startup tham gia triển lãm, 250 nhà đầu tư, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp, các diễn giả đến từ 20 quốc gia trong khu vực và trên thế giới, tạo ra giá trị quan tâm đầu tư lên đến 7.86 triệu USD (gấp 1,7 lần so với 2017); TECHFEST 2019 được tổ chức tại Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, thu hút hơn 6.500 lượt người tham dự với hơn 300 startups, 270 diễn giả, nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong nước, quốc tế và 250 phiên kết nối với tổng số tiền quan tâm đầu tư khoảng 13.4 triệu USD; TECHFEST 2020 được tổ chức tại Hà Nội trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid-19 đã thu hút 6.500 lượt người tham dự, đặc biệt các sự kiện đều được phát trực tuyến với hơn 35.000 lượt xem. Đặc biệt, tại TECHFEST 2020 có tới trên 120 phiên kết nối với tổng số tiền đầu tư khoảng 14 triệu USD.

Tại cấp địa phương, nhiều địa phương đã tích cực triển khai các hoạt đông hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như tại Nghệ An đã thành lập quỹ VSV - Nghệ An Ventures. Quỹ do 19 cá nhân tiêu biểu của Nghệ An thành lập và được quản lý bởi VSV Foundation23. Quỹ đã được Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì vận động thành lập và thu hút được lãnh đạo và các doanh nhân của tỉnh trực tiếp đầu tư. Trường hợp của Nghệ An có thể được nhân rộng, lan toả sang các địa phương khác, vận dụng được vai trò thúc đẩy và ảnh hưởng từ phía địa phương, đồng thời phát huy được nguồn lực của tỉnh đầu tư vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

Nhằm thúc đẩy việc hình thành các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 38/2018/NĐ-CP để đề xuất Chính phủ phương án sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

- Ở cấp độ địa phương, nhiều địa phương tích cực, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

+ Hà Nội: Xác định khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo là động lực quan trọng của nền kinh tế, UBND thành phố Hà Nội đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Năm 2023, Hà Nội đã tổ chức ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Vùng thủ đô (Techfest Hanoi 2023) với nhiều hoạt động như cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo 2023, các diễn đàn, triển lãm sản phẩm đổi mới sáng tạo, tổ chức hội thảo trao đổi công nghệ thuộc nhiều lĩnh vực.

+ Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục triển khai "Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021- 2025" (Đề án 672). Theo đó, giai đoạn 2021–2023, thành phố đã hỗ trợ tổng cộng 6.132 doanh nghiệp, đạt 204% chi tiêu của cả giai đoạn 2021 - 2025. Trong năm 2023, thành phố đã tổ chức nhiều chương trình về Đổi mới sáng tạo và khoa học - công nghệ như Sự kiện đổi mới sáng tạo quốc tế InnoEX 2023, Hội thi Thử thách Trí tuệ nhân tạo, v.v. góp phần đưa Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố đạt **114/1.000** thành phố có hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năng động nhất toàn cầu năm 2023. Trong khu vực Đông Nam Á, thành phố đứng thứ 3 về giá trị hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với tác động kinh tế lên đến 5,22 tỉ USD, sau Singapore và Jakarta (Indonesia).

+ Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025 theo Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 15/11/2022, đến nay đã thực hiện cấp giấy phép chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ cho tổng số **24** doanh nghiệp;

[23] https://navn.vsvfoundation.com

UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ cho 05 doanh nghiệp với tổng giá trị hơn **28 triệu** USD và **4.900** triệu đồng.

Một trong các điểm sáng năm 2023 là Nghị quyết 98/2023/QH15 được Quốc hội thông qua với việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được: (i) miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (ii) miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố; (iii) chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân. Đồng thời, ngân sách thành phố hỗ trợ không hoàn lại từ chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang khẩn trương soạn thảo Nghị định hướng dẫn các nội dung liên quan tới quy định nêu trên để sớm đưa các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đi vào cuộc sống.

+ Đà Nẵng đóng vai trò là trung tâm của khu vực Miền Trung - Tây nguyên, một trong ba trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Bên cạnh việc xây dựng nhiều cơ sở vật chất cho Hệ sinh thái ĐMST, Đà Nẵng cũng đã ban hành nhiều cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch tạo căn cứ pháp lý và cơ sở để đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cùng nhiều hội thảo, chương trình như Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.Đà Nẵng - SURF 2023, các hội thảo quốc tế về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, "Ngày hội đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre – Ben Tre Innovation Day 2023" cũng được tỉnh Bến Tre tổ chức với nhiều sự kiện hỗ trợ, kết nối hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, trong 04 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang làn việc tại Không gian làm việc chung Mekong Innovation Hub, có 02 doanh nghiệp được giới thiệu tiếp cận vốn thành công. Trong năm 2023, 61 dự án về khởi nghiệp sáng tạo tại Bến Tre và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã được hỗ trợ ươm tạo, 19 dự án đã hoàn thành chương trình ươm tạo, 03 dự án đã gọi vốn thành công.

- Về hoạt động hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo từ nguồn ngân sách nhà nước: theo thống kê sơ bộ của các đơn vị, khoảng **70 DNNVV** khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ các hoạt động theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP. Có thể thấy, kết quả thực hiện nội dung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo còn khá khiêm tốn so với quy mô và tiềm năng của các DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nhưng cũng là kết quả đáng khích lệ ban đầu khi triển khai nguồn lực

ngân sách nhà nước và sẽ là cơ sở để thúc đẩy hỗ trợ cho các năm tiếp theo.

2.3. Về hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

- Trong giai đoạn vừa qua, nhằm đẩy mạnh hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong nước, hoàn thiện chuỗi cung ứng nội địa, Chính phủ và các bộ, ngành đã: (i) Ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy và phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT), nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; (ii) Thúc đẩy mối liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là các doanh nghiệp và các hãng toàn cầu như Samsung, Toyota, Honda, Kia, Mazda...; (iii) Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 – 2025[24] để nâng cao năng lực, chất lượng, trình độ của các DNNVV trong các lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, tự chủ sản xuất trong nước; (iv) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất các nguyên phụ liệu đầu vào cho một số ngành công nghiệp như dệt may, da – giày (là các ngành phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu) tăng cường sản xuất để đáp ứng một phần nhu cầu nội địa; (v) ban hành Bộ công cụ đánh giá DNNVV tiềm năng tham gia chuỗi giá trị nhằm hỗ trợ các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV có cơ sở lựa chọn DNNVV tiềm năng tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo[25].

Đến nay, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phần nào đáp ứng khá tốt nhu cầu trong nước và được xuất khẩu sang nhiều quốc gia trên thế giới. Một số doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước ngày càng tích cực sử dụng các công cụ quản lý hiện đại vào sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, trở thành nhà cung cấp cho các công ty đa quốc gia.

- Để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị, kết nối doanh nghiệp đầu chuỗi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động phối hợp với một số nhà tài trợ quốc tế (thông qua một số dự án hỗ trợ kỹ thuật của JICA, USAID,...) triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ DNNVV. Tính đến nay, đã có hơn 300 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất được các chuyên gia đánh giá, sàng lọc, qua đó lựa chọn đánh giá chuyên sâu cho hơn 100 doanh nghiệp và tiến hành nâng cấp kỹ thuật để giới thiệu cho doanh nghiệp đầu chuỗi, tạo được **260 kết nối** thành công với tổng giá trị hợp đồng kết nối đạt khoảng **8,2 triệu** đô la Mỹ. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ DNNVV tham gia bền vững vào chuỗi giá trị, các khoá đào tạo, tư vấn về truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường,... cũng được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tích cực triển khai với sự tham gia của hơn **1.500** lượt DNNVV trong hơn 01 năm vừa qua.

---

[24] Phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ

[25] Quyết định số 1358/QĐ-BKHĐT ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hỗ trợ 12 DNNVV trong chuỗi giá trị gỗ, lâm sản ngoài gỗ ở Nghệ An, Đắc Lắc, Lâm Đồng, Gia Lai thông qua hoạt động đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu cho DNNVV để thạm gia chuỗi giá trị.

Thống kê sơ bộ, trong năm 2023, khoảng **50 DNNVV** được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước về các nội dung liên quan nhằm tăng cường năng lực tham gia chuỗi giá trị trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, chế biến trên phạm vi toàn quốc. Tương tự như hoạt động hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, các hoạt động hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị đã bắt đầu được triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước, tuy kết quả đạt được còn khiêm tốn nhưng những nỗ lực trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao là đáng để ghi nhận.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DNNVV VÀ NGHỊ ĐỊNH 80/2021/NĐ-CP

1. Một số kết quả đạt được

Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV có hiệu lực, Chính phủ và các Bộ, ngành đã chủ động ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thi hành các nội dung hỗ trợ của Luật. Đến nay, khuôn khổ pháp lý để triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV cơ bản đã được hoàn thiện với 05 Nghị định, 14 Thông tư và nhiều văn bản hướng dẫn khác để triển khai các nội dung theo quy định của Luật *(chi tiết danh sách các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật tại Phụ lục 1 kèm theo)*.

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP có thể coi là văn bản đã thể chế hoá đầy đủ các quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, khắc phục những bất cập hiện hành, sửa đổi bổ sung các quy định liên quan tới nội dung hỗ trợ, định mức hỗ trợ, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan từ trung ương tới địa phương để tăng tính hiệu lực triển khai hỗ trợ DNNVV trên thực tế. Đồng thời, trong bối cảnh doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn nói chung, việc ban hành Nghị định 80/2021/NĐ-CP để khẩn trương điều chỉnh các quy định liên quan tới hỗ trợ DNNVV là hết sức cần thiết nhằm kịp thời có những hỗ trợ doanh nghiệp ổn định, phục hồi và phát triển. Các điều chỉnh chính sách cũng cần bám sát nhu cầu của doanh nghiệp để doanh nghiệp tận dụng được lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Một số kết quả nổi bật trong trong quá trình triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP như sau:

- Các chính sách hỗ trợ DNNVV được quy định trong Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã góp phần thay đổi nhận thức về vai trò của DNNVV, được cụ thể trong các Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội từ trung ương tới địa phương.

- Các hoạt động hỗ trợ DNNVV dần được chuyển đổi theo hướng từ chiều rộng sang chiều sâu, từ nâng cao nhận thức sang tác động trực tiếp, làm thay đổi hoạt động sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp, giải quyết các bài toán của doanh nghiệp.

- Các khóa đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV đã có tác động tích cực đối với các học viên, đặc biệt các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp. Kiến thức của các khóa đào tạo cơ bản giúp học viên củng cố, cải thiện ý tưởng, mô hình kinh doanh; giúp bổ sung, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng về pháp lý, sở hữu trí tuệ, quản lý tài chính, kỹ năng lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp mới.

- Việc quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã kịp thời bổ sung căn cứ pháp lý để hỗ trợ DNNVV tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế chuyển dịch của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ, đặc biệt trong bối cảnh tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 tới doanh nghiệp hiện nay. Việc triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số cũng góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

2. Một số tồn tại và hạn chế

- Việc ban hành các văn bản pháp lý triển khai Luật và Nghị định 80/2021/NĐ-CP còn chậm, một số quy định hỗ trợ DNNVV chưa được đồng bộ tại các văn bản Luật chuyên ngành và còn tham chiếu đến các văn bản đã lạc hậu, chưa tiệm cận các mức chi phí thực tế của thị trường.

+ Luật Hỗ trợ DNNVV được Quốc hội ban hành năm 2017 và có hiệu lực từ tháng 01/2018, tuy nhiên **5** Nghị định và **13** Thông tư hướng dẫn Luật đến năm 2019 và 2020 mới được ban hành, đặc biệt Thông tư số 52/2023/TT-BTC một trong các văn bản quan trọng hàng đầu để hướng dẫn sử dụng ngân sách nhà nước nguồn chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV, mới được Bộ Tài chính ban hành vào tháng 8/2023, dẫn đến việc triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP còn chưa đi vào thực tiễn. Do đó, trong 2 năm 2022-2023, mặc dù NSTW đã bố trí 145 tỷ đồng/năm để hỗ trợ DNNVV nhưng đến nay, ngoài hoạt động đào tạo thì kết quả các hoạt động hỗ trợ khác (tư vấn, công nghệ,...) còn khá khiêm tốn.

+ Một số chính sách quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV từ năm 2017 nhưng trải qua hơn 5 năm triển khai chưa được cụ thể hoá (ví dụ chính sách hỗ trợ đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh; chính sách ưu đãi thuế TNDN), dẫn tới chưa có sự đồng bộ trong triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV.

- Hoạt động hỗ trợ DNNVV có tính đặc thù do hỗ trợ của nhà nước chỉ mang tính chất "vốn mồi", NSNN chỉ hỗ trợ một phần, đối tượng thụ hưởng (DNNVV) phải chi trả phần còn lại nhằm mua sắm các sản phẩm, dịch vụ phù

hợp với nhu cầu, mong muốn của doanh nghiệp. Do đó, việc tổ chức đấu thầu lựa chọn bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho DNNVV (bao gồm cả đấu thầu nguồn đóng góp của doanh nghiệp) là chưa phù hợp với thông lệ các nước và thực tiễn thị trường, chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai các hoạt động hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp[26].

Quy trình, thủ tục, hồ sơ để thực hiện đấu thầu còn phức tạp, nhiều quy định mang tính kỹ thuật khó hiểu, qua nhiều khâu như trình, thẩm định, phê duyệt nhưng lại không bao quát đầy đủ các tình huống thực tế; do đó, các cán bộ hỗ trợ DNNVV mất nhiều thời gian, công sức tập trung cho công tác đấu thầu[27] mà không còn thời gian để tập trung vào nhiệm vụ chính là tổ chức thực hiện, kiểm soát chất lượng để đạt đến kết quả.

- Qua thực tiễn triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV cho thấy, định mức thù lao chuyên gia tư vấn trong nước quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH là chưa phù hợp, chưa tiệm cận với mức chi phí trên thị trường[28] . Với giá trị hợp đồng tư vấn tối đa lên tới 300 triệu/hợp đồng (bao gồm cả 50% đối ứng của DNNVV), nếu tham chiếu quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, chuyên gia tư vấn cao cấp nhất (15 năm kinh nghiệm hoặc trưởng nhóm tư vấn) chỉ được trả 1,5 triệu đồng/ngày; không thể thu hút được các chuyên gia có chất lượng tham gia hỗ trợ DNNVV, làm giảm ý nghĩa chính sách hỗ trợ tư vấn của Chính phủ cho DNNVV.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp lý hỗ trợ DNNVV cần được cụ thể hoá, đồng bộ và kịp thời để các Bộ ngành, địa phương, hiệp hội có đầy đủ cơ sở triển khai chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp của ngành, địa phương. Tư duy thiết kế chính sách cần đổi mới, đáp ứng điều kiện, yêu cầu ngày càng cao và kịp thời của DNNVV. Công tác tuyên truyền, thông tin rộng rãi và đầy đủ về chính sách của nhà nước cần được thực hiện liên tục, đổi mới phương thức truyền thông để DNNVV có nhu cầu sẽ tiếp cận thụ hưởng chính sách.

---

[26] Việc tiến hành lựa chọn nhà thầu thường mất nhiều thời gian, hầu hết các cơ quan, đơn vị được giao NS từ đầu năm nhưng không thể thực hiện được hoạt động hỗ trợ DNNVV ngay sau khi được giao NS. Do đó, trong nhiều năm xảy ra tình trạng hoạt động hỗ trợ DNNVV triển khai dồn dập vào thời điểm những tháng cuối năm, không tạo sự chủ động cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DN. Đồng thời, không thực hiện hỗ trợ DN đúng thời điểm có thể làm giảm hiệu quả của chính sách hỗ trợ.

[27] Chuẩn bị hồ sơ, thẩm định hồ sơ, lập ra các tổ thẩm định, tổ chuyên gia, đấu thầu, đăng tải trên hệ thống, tài khoản token...thương thảo hợp đồng, trình, thẩm định, phê duyệt kết quả...

[28] Báo cáo khảo sát "Toàn cảnh Mạng lưới tư vấn viên Việt Nam" do dự án Thúc đẩy DNNVV và phát triển ngành công nghiệp (JICA tài trợ) thực hiện tháng 2/2022 đã thống kê mức trung bình DNNVV đang chi trả cho chuyên gia tư vấn là 5-15 triệu/ngày tư vấn. Theo hướng dẫn của UN - EU về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam (bản cập nhật năm 2022), mức lương chuyên gia thanh toán theo ngày là 270 USD/ngày. Theo quy định của USAID khi triển khai các dự án hỗ trợ DNNVV ở Việt Nam, mức chi trả cho chuyên gia tư vấn trong nước trung bình từ 7-20 triệu/ngày tư vấn.

- Năng lực nội tại của khu vực DNNVV còn hạn chế, công tác hỗ trợ DNNVV liên quan tới nhiều ngành, lĩnh vực (cross-cutting) và cần sự vào cuộc của các cấp chính quyền trung ương, địa phương, tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội doanh nghiệp và bản thân các DNNVV để nâng cao năng lực nội tại cho các doanh nghiệp.

- Các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp cần chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền truyền thông đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho hội viên; chủ động đổi mới phương thức hoạt động để cung cấp các dịch vụ có hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Các DNNVV cần chủ động cập nhật các thông tin, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, tổ chức hiệp hội để nắm bắt kịp thời các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ; đồng thời cần chủ động vươn lên, nỗ lực, tự cường, tận dụng các thành quả của cuộc cách mạng 4.0, lợi ích của các hiệp định thương mại tự do để phát triển.

IV. CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC HỖ TRỢ DNNVV TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cơ hội và thách thức

a) Cơ hội

Theo đánh giá của các tổ chức uy tín quốc tế và chuyên gia, Việt Nam đang có một số lợi thế như:

- Kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, niềm tin của các nhà đầu tư trong và ngoài nước được củng cố.

- Các ngành kinh tế mới như: Kinh tế số[29], kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang tạo cơ hội các doanh nghiệp Việt Nam hình thành các chuỗi giá trị, liên kết mới.

- 16 hiệp định thương mại tự do đã ký kết tạo lợi thế cho các doanh nghiệp của Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, đổi mới trang thiết bị, công nghệ với chi phí hiệu quả hơn nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh.

- Vị thế, uy tín và vai trò của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, Việt Nam tiếp tục là điểm đến thu hút các nguồn lực đầu tư, công nghệ và tri thức phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Thách thức

Bên cạnh những thuận lợi trên, tình hình trong nước và quốc tế còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ và thách thức:

---

29 Theo báo cáo "Nền kinh tế số Đông Nam Á" năm 2021, nền kinh tế số Việt Nam có trị giá khoảng 21 tỷ USD, dự đoán đạt 220 tỷ USD tổng giá trị hàng hoá năm 2030

- Thị trường đầu ra, thị trường nguyên nhiên vật liệu của doanh nghiệp bị phụ thuộc nhiều vào các diễn biến phức tạp, bất định chung toàn cầu, nhất là các xung đột về kinh tế địa chính trị thế giới dai dẳng, kết quả tăng trưởng kinh tế, chính sách tài khóa, tiền tệ của các nền kinh tế lớn khó có thể chuyển biến nhanh trong ngắn hạn, tạo rủi ro, gây sức ép lớn đến tình hình tiêu dùng, đầu tư của các đối tác, khách hàng lớn và chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

- Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp tiếp tục ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh. Các nước gia tăng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, xây dựng hàng rào kỹ thuật. Xu hướng tiêu dùng và yêu cầu của các thị trường về sản xuất kinh doanh bền vững đang ngày càng cao trong khi các doanh nghiệp Việt Nam chưa nhận thức, quan tâm đầy đủ và đầu tư thích đáng cho kế hoạch và chiến lược kinh doanh bền vững, dẫn đến nguy cơ bị mất cơ hội để tham gia và tiến sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Kiến nghị giải pháp thúc đẩy nâng cao hiệu quả hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới:

Trong tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các DNNVV Việt Nam cần tiếp tục được đồng hành, chia sẻ để thích ứng và phục hồi sau đại dịch Covid-19, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương, tổ chức, hiệp hội đẩy mạnh triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Các bộ, ngành, địa phương

- Các Bộ cần tiếp tục đẩy nhanh việc công nhận tư vấn viên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để mở rộng mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ DNNVV; chia sẻ cơ sở dữ liệu tư vấn viên đã được bộ công nhận cho các địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở chuyên ngành) để thuận lợi trong công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tư vấn cho các tư vấn viên trong mạng lưới. Các bộ, ngành tích cực chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp mở rộng mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo quy định tại Nghị định 55/2019/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ DNNVV có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn NSNN. Theo đó, tập trung hỗ trợ DNNVV trong ngành, lĩnh vực bị tác động bởi đại dịch COVID-19; hỗ trợ DNNVV tiếp tục phục hồi sản xuất kinh doanh thông qua ứng dụng các nền tảng công nghệ số để chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh, hỗ trợ bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ tư vấn đổi mới công nghệ; phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV (ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp); hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như: công nghiệp dệt may, da giày, điện tử, chế biến chế tạo, các ngành có lợi thế, tiềm năng của Việt Nam như chế biến thực phẩm, chế biến nông sản,...

- Tiếp tục đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông về chính sách hỗ trợ DNNVV tới cộng đồng doanh nghiệp để thu hút sự tham gia của các DNNVV có nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các chính sách.

- Các địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực (vốn, mặt bằng sản xuất, công nghệ...) để đẩy mạnh triển khai hiệu quả các nội dung, Chương trình, Kế hoạch, Đề án hỗ trợ DNNVV đã được phê duyệt theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động hỗ trợ DNNVV trong thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ khác phù hợp.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, đào tạo tư vấn cho doanh nghiệp Việt Nam chuẩn bị đầy đủ về kiến thức, năng lực để đáp ứng các yêu cầu của đối tác, của thị trường và quy định pháp lý trong nước và quốc tế về kinh doanh bền vững.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, trình Chính phủ trong năm 2024.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số bao trùm, "chuyển đổi kép"[30]. Khẩn trương tổ chức, triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025 nhằm thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh bền vững, bao trùm, hướng tới dịch chuyển cơ cấu nền kinh tế theo hướng xanh và bền vững.

- Thúc đẩy việc cho vay của Quỹ Phát triển DNNVV sau khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV được ban hành.

- Thúc đẩy hoạt động hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đẩy nhanh việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia cơ sở Hòa Lạc.

c) Bộ Tài chính

- Khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và xây dựng dự thảo Luật Thuế TNDN sửa đổi, trong đó: (i) quy định chính sách ưu đãi cho DNNVV theo Luật Hỗ trợ DNNVV; (ii) quy định chính sách thuế TNDN hợp lý, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV, Luật Đầu tư và (iii) quy định chính sách thuế TNDN để khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

---

[30] Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi xanh và bao trùm

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV.

- Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2024.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD hướng nguồn vốn tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, trong đó có DNNVV; đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các sản phẩm mới; rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cấp tín dụng để tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn, đáp ứng nhu cầu vốn của các DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ.

- Nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách nhằm thu hút nguồn vốn xanh để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án xanh.

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện Dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng (Fintech) tại Việt Nam trong năm 2024. Đây là mô hình cần thiết để đa dạng hóa kênh tài trợ vốn cho doanh nghiệp.

đ) Bộ Tư pháp

Trong năm 2024, đánh giá tổng thể tình hình thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng điều chỉnh định mức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tương ứng với quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

Trong năm 2024, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước, đảm bảo các định mức hỗ trợ tư vấn phù hợp với thực tế thị trường.

g) Bộ Công Thương

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hơn nữa triển khai thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy các FTA đã ký kết; tranh thủ cơ hội xuất khẩu của từng thị trường, mặt hàng; nâng cao chất lượng công tác dự báo cung cầu

ngành hàng, sản phẩm, thị trường để kịp thời hỗ trợ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy nhanh tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu; khai thác hiệu quả thị trường nội địa.

- Xây dựng chiến lược tổng thể quốc gia về phát triển các ngành cũng như các đề án phát triển thương hiệu cho các sản phẩm là thế mạnh và có lợi thế cạnh tranh cao của Việt Nam; hình thành các trung tâm triển lãm có tầm khu vực và quốc tế tại các trung tâm kinh tế lớn như thành phố Hồ Chí Minh (đã có nhưng quy mô còn rất nhỏ), Hà Nội, Đà Nẵng.

h) Các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp

- Tăng cường tính liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, hợp tác cùng phát triển. Tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trong và ngoài nước thông qua việc tập hợp hội viên là các nhà sản xuất, xuất khẩu lớn theo từng ngành hàng. Cùng với đó, phát huy tính đại diện cho doanh nghiệp hội viên trong việc vận động chính sách, bảo vệ quyền lợi hội viên trong các tranh chấp.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và địa phương để xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

- Chủ động cập nhật thông tin, hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước để nắm bắt kịp thời các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ. Tích cực phổ biến, tuyên truyền, cập nhật kịp thời các chính sách mới của Chính phủ, chỉ đạo của chính quyền địa phương tới các doanh nghiệp hội viên.

i) Các DNNVV

- Nỗ lực, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, theo sát diễn biến của thị trường, tập trung cắt giảm chi phí, nắm bắt từng cơ hội đơn hàng để duy trì hoạt động. Tận dụng tối đa lợi thế của 16 Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết[31], đặc biệt là các Hiệp định tự do thế hệ mới để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nguồn cung ứng thay thế. Cùng với đó, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng mặt hàng cụ thể, cho từng thị trường mục tiêu, chú trọng tìm hiểu thị hiếu, xu hướng của các thị trường mới, giảm thiểu tối đa rủi ro khi phụ thuộc nhiều vào một hay một số thị trường xuất khẩu truyền thống.

- Chủ động đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, tìm kiếm các nguồn cung nội địa để tránh phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nhập khẩu nước ngoài.

---

[31] https://trungtamwto.vn/thong-ke/12065-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-thang-112018

- Cần tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, trình độ quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác lớn đặc biệt là khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mang tính toàn cầu.

- Xu thế chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG (Môi trường-Xã hội-Quản trị) là lộ trình không thể đảo ngược mà các doanh nghiệp phải tham gia nếu không muốn bỏ lại phía sau trong cuộc chơi toàn cầu. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải tái cấu trúc mô hình kinh doanh trong dài hạn, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu về xanh và bền vững cho sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ để đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi của doanh nghiệp.

- Chủ động tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước.

MỤC LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 80/2021/NĐ-CP NĂM 2023 2
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2023 2
II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DNNVV NĂM 2023 6
1. Tình hình triển khai nhóm chính sách hỗ trợ chung 6
1.1. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng 6
1.2. Hỗ trợ thuế, phí và lệ phí 10
1.3. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất 12
1.4. Hỗ trợ công nghệ, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung 13
1.5. Hỗ trợ chuyển đổi số 15
1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường 17
1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý 19
1.8. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực 21
1.9. Hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ 23
1.10 Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững 24
2. Tình hình triển khai các nhóm chính sách hỗ trợ trọng tâm 24
2.1. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh 24
2.2. Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo 25
2.3. Về hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị 29
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỖ TRỢ DNNVV VÀ NGHỊ ĐỊNH 80/2021/NĐ-CP 30
1. Một số kết quả đạt được 30
2. Một số tồn tại và hạn chế 31
3. Một số bài học kinh nghiệm 32
IV. CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC HỖ TRỢ DNNVV TRONG THỜI GIAN TỚI 33
1. Cơ hội và thách thức 33
2. Kiến nghị giải pháp thúc đẩy nâng cao hiệu quả hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới: 34
a) Các bộ, ngành, địa phương 34
b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư 35
d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 36
đ) Bộ Tư pháp 36
g) Bộ Công Thương 36
h) Các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp 37
i) Các DNNVV 37

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1. Các Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV nhằm hướng dẫn thi hành Điều 9 của Luật, hỗ trợ DNNVV tiếp cận tín dụng thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng.

- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nhằm hướng dẫn thi hành Điều 18 của Luật, xác định địa vị pháp lý và khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tư nhân, hướng dẫn cơ chế sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (hay còn gọi là startup).

- Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV nhằm hướng dẫn thi hành Điều 20 của Luật, hỗ trợ cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho DNNVV, quy định chi tiết các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho DNNVV theo quy định tại Điều 14 của Luật.

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV, hỗ trợ tư vấn

- Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV, hướng dẫn khoản 1 Điều 15 của Luật, Điều 14 Nghị định 39/2018/NĐ-CP.

- Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh

nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

b) Đối với hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng

- Thông tư số 45/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN hướng dẫn các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng địa phương trong việc cho vay có bảo lãnh của Quỹ.

- Thông tư số 15/2019/TT-BTC ngày 18/3/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

- Thông tư số 57/2019/TT-BTC ngày 26/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

- Thông tư số 04/2019/TT-BLĐTBXH ngày 21/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

c) Đối với hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV

- Thông tư số 08/2020/TT-BKHĐT ngày 13/11/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển DNNVV.

- Thông tư số 14/2020/TT-BKHĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ Phát triển DNNVV.

- Thông tư số 34/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Phát triển DNNVV.

- Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với Quỹ Phát triển DNNVV.

- Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán theo hướng đơn giản cho các doanh nghiệp siêu nhỏ nhằm đơn giản hóa thủ tục cho các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật.

d) Đối với hoạt động thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV

- Thông tư số 07/2020/TT-BKHCN ngày 11/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo DNNVV, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV, khu làm việc chung hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo./.

Phụ lục

Tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của các Bộ ngành

(Kèm theo Tờ trình số 11068/BKHĐT-PTDN ngày 29 / 12 /2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Bộ ngành	Ý kiến, kiến nghị	Tiếp thu, giải trình
1	Bộ Công Thương	a) Ý kiến bổ sung đối với khó khăn, vướng mắc trong triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV gồm: quy trình, thủ tục về thẩm định, phê duyệt, định mức kinh tế kỹ thuật; Bộ Tài chính chậm trễ trong quy trình ban hành văn bản hướng dẫn; khó khăn trong xây dựng dự toán do quy định tại nhiều văn bản khác nhau. b) Ý kiến bổ sung các nội dung: Hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường, Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số và phát triển TMĐT, Hỗ trợ DN tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.	Đã tiếp thu
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	a) Ý kiến bổ sung các nội dung: Phát triển mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ DNNVV tham gia chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. b)Ý kiến đối với khó khăn, thuận lợi trong công tác triển khai: Thông tư của Bộ Tài chính ban hành muộn gây ảnh hưởng đến tiền độ triển khai; Áp dụng Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH đối với mức lương tư vấn là chưa sát với thực tế thị trường.	Đã tiếp thu
3	Bộ Thông tin và	a) Ý kiến bổ sung các nội dung: Hỗ trợ	Đã tiếp thu

	Truyền thông	DNNVV chuyển đổi số; Phát triển mạng lưới tư vấn viên; Tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV từ nguồn NSTƯ. b) Kiến nghị:Chậm trễ trong việc ban hành Thông tư 52/2023/TT-BTC gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, việc ban hành Thông tư 52/2023/TT-BTC chỉ giải quyết được một phần việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, đối với việc hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 11, Nghị định 80/2021/NĐ-CP chưa thực sự hiệu quả. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giải pháp về cơ chế tài chính để hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp trong thời gian tới.	
4	Bộ Tư pháp	Ý kiến đề nghị bổ sung các nội dung: Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV; Mở rộng mạng lưới tư vấn viên pháp luật; Nhất trí với nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung thông tư số 55/2019/NĐ-CP.	Đã tiếp thu
5	Ngân hàng Nhà nước	a) Ý kiến bổ sung các nội dung: Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp; Tiếp cận tín dụng qua các TCTD; Tiếp cận tài chính qua Quỹ PTDNNVV; Hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. b) Kiến nghị: Bỏ nhiệm vụ *"thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh*	Đã tiếp thu

		nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh" do chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP kết thúc vào 31/12/2023; Bỏ nhiệm vụ *"Điều chỉnh lãi suất vay USD để hỗ trợ cho DN xuất khẩu..."* do không thuộc chức năng nhiệm vụ của NHNN; Bỏ nhiệm vụ *"Tăng cường chỉ đạo các TCTD cho vay, giải ngân nhanh chóng, đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng với các doanh nghiệp, dự án BĐS đủ điều kiện..."* do không phù hợp với các quy định tại Luật các TCTD.	
6	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	a) Ý kiến bổ sung các nội dung: Công tác hỗ trợ pháp lý của Bộ LĐTBXH; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.	Giải trình: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, không đưa nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH tại phần Kiến nghị. Tuy nhiên, đối với nhiệm vụ liên quan tới Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội khẩn trương nghiên cứu sửa đổi trong năm 2024 vì các lý do sau đây: + Hiện nay, Nghị định hướng dẫn, thực hiện một số điều của Luật Đấu thầu năm 2023 (dự kiến sẽ thay thế nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ và Chính phủ đang trong quá trình xem xét, dự kiến ký ban hành trong quý I/2024. + Qua tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV trên toàn quốc, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV đều phản ánh định mức tham chiếu để tính ngày công tư vấn quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH là thấp, chưa bám sát định mức thị trường,
		b) Kiến nghị: Bỏ nhiệm vụ nghiên cứu bổ sung các Thông tư: Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV.	

			dẫn tới chính sách hỗ trợ của nhà nước không đủ hấp dẫn đối với DNNVV và chưa đảm bảo chất lượng của chuyên gia tư vấn để hỗ trợ DNNVV. Thực tế triển khai cho thấy, Nghị định số 80/2021/ND-CP của Chính phủ đã quy định mức hỗ trợ từ NSNN cho DNNVV tương đối sát nhu cầu của DNNVV và mặt bằng chi phí thực tế trên thị trường, với giá trị hợp đồng tư vấn tối đa lên tới 300 triệu/hợp đồng (bao gồm cả 50% đối ứng của DNNVV), nếu tham chiếu quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, đối với chuyên gia tư vấn cao cấp nhất (15 năm kinh nghiệm hoặc trưởng nhóm tư vấn) chỉ được trả 1,5 triệu đồng/ngày; không thể thu hút được các chuyên gia có chất lượng tham gia hỗ trợ DNNVV, làm giảm ý nghĩa chính sách hỗ trợ tư vấn của Chính phủ cho DNNVV, đi ngược với mục tiêu chính sách tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Do đó, hầu hết các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV đều kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến báo cáo Chính phủ đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sớm nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH theo hướng điều chỉnh các quy định đối với định mức xác định ngày công cho các chuyên gia tư vấn để bám sát thực tiễn.